

DOÃN QUỐC SỸ

*DÒNG SÔNG
ĐỊNH MỆNH*



**dòng sông
định mệnh**

doãn quốc sỹ

dòng sông định mệnh

doãn quốc sỹ

bìa: *Internet*
trình bày: ***Muôn Phương***
nguồn: *Internet*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

Dòng sông
định mệnh

DOÃN QUỐC SỸ

I.

KHÚC QUÀNH CỦA GIÒNG SÔNG

Ô - TÔ từ Hà Nội lên đến quãng đầu tỉnh Bắc Ninh thì có một con đường đá rẽ về tay trái: đường 21. Đi sâu vào con đường đó – đi chân, đi xe đạp, đi xích-lô hay đi xe hàng nhỏ nhỉnh hơn xe tắc-xi một chút chừng mười hai cây số thì gặp con sông Đuống nước đỏ ửng có bến phà.

Làng Thiệu ở cách bến phà chừng 100 thước, làng An Lũ.

Năm đó Thiệu lên tám, học lớp tư trường làng, Yển – con gái bà Ba hàng xóm – lên sáu mới xin vào lớp năm. Thiệu được bà Ba giao

cho trọng trách trông nom « em Yến » khi đi, khi ở trường và khi về.

Khi đi khi về thì Thiệu làm đầy đủ bốn phận nhưng khi ở trường – nghĩa là trong giờ ra chơi – thì không bao giờ Thiệu nhớ đến Yến. Thiệu ham chơi lắm còn mãi đánh khăng, đánh bí, đánh đáo hay đá bóng.

Con sông Đuống mùa nước cạn trông thật chán phè – Thiệu nghĩ như vậy, nhưng Thiệu cũng không quên rằng nhờ có mùa cạn này mà Thiệu mới dám xuống nước để tập bơi một mình. Năm lên bảy, một hôm Thầy đưa Thiệu ra sông tắm thấy Thiệu bơi mà ngạc nhiên.

Khi về Thầy nói với Mẹ:

– Nó bơi giỏi như con nhà thuyền chài ấy mẹ nó ạ.

Vào mùa nước Thiệu thích đi dọc theo con đê làng ngắm cảnh sông nước mênh mông. Mỗi khi ngắm như vậy Thiệu thấy quên hết

những thú mà Thiệu vẫn thích, đánh khăng. đánh bi, đánh đáo, đá bóng. Thiệu thấy hình như mình buồn rầu thì phải nhất là khi ngắm khúc quanh của con sông ở tít phía xa trước khi cả dòng sông mất hút sau một lũy tre mờ mờ, có một cây đa vươn lên cũng mờ mờ. Về nhà hỏi mẹ. Thiệu mới biết làng đó là làng Thái Lung Thượng. Khi nghe Mẹ kể chuyện Thạch Sanh thì Thiệu đồ rằng có lẽ cây đa làng Thái Lung Thượng là cây đa của Thạch Sanh ngày xưa. Đến khi nghe chuyện Phạm Công Cúc Hoa thì Thiệu lại đồ rằng tại bãi tha ma bên kia bến phà hẳn là đêm đêm vẫn có những cảnh mẹ hiện hồn lên cho con bú như Cúc Hoa đã hiện hồn với hai con.

Thiện nghĩ bụng: giá sau này Mẹ có chết rồi chôn ở ngoài đồng, đêm đến Thiệu ra ngồi bên mà khóc thì thế nào Mẹ cũng hiện lên Mẹ cũng sẽ ôm Thiệu, vuốt tóc Thiệu và lúc trời sắp sáng thế nào mà Mẹ chẳng đánh lừa: “Con hãy cúi xuống để Mẹ bắt chấy cho con”. Thiệu sẽ không cúi xuống mà nắm chặt lấy vạt áo Mẹ Không

hiếu làm thế Mẹ có sống lại không nhưng nhất định là Mẹ không biến vào mồ được rồi.

Yến đi học cùng Thiệu được hai tháng thì một buổi sáng chủ nhật kia Yến theo Thiệu ra đê ngắm sông.

Thiệu lại nói với Yến:

– Sông mùa cạn trông chán phè!

Khúc quanh đằng xa nhỏ hẩn đi. Thiệu chỉ cho Yến thấy lũy tre cùng cây đa và bảo: “Đây là làng Thái Lung Thượng”. Thiệu lồm bồm kể lại cho Yến nghe truyện Thạch Sanh và kết luận: “Dưới gốc đa làng Thái Lung Thượng cố nhiên là ngày xưa có Thạch Sanh”.

Yến hỏi:

– Thế làng mình cũng có cây đa sao ngày xưa Thạch Sanh lại không ở?

Thiệu gạt đi:

– Mình có phải là người cùng làng với Thạch Sanh đâu. Thạch Sanh ở làng khác chứ, càng xa càng hay, mà làng Thái Lung Thượng thì xa nhất lại cách sông nữa thì Thạch Sanh phải ở đấy chứ.

Lúc bấy giờ Yển mới gật đầu cho là phải. Buổi chiều Thiệu dạy Yển bơi ở gần bến phà. Thiệu buộc túm hai ống quần và cạp quần để khi chìm xuống nước cả cái quần phồng lên như bong bóng. Yển nắm lấy quần, úp mặt xuống và chân đập tằm phồng trên mặt nước. Một tuần sau Yển đã võ vể bơi một mình được.

Thiệu, Yển chỉ tắm khỏa thân trong có mùa nước cạn năm đó. Hai năm sau Thiệu, Yển vẫn cùng đi học trường làng. Thiệu đã học lớp nhì, mà Yển thì theo lớp ba cuối năm thi “Sơ học yếu lược”.

Sáng hôm đó Thiệu mặc quần đùi thâm và chiếc áo trúc bầu mới lên đê ngắm dòng sông đang mùa nước. Lẽ ra theo ý Thầy thì Thiệu

không được mặc áo mới đi chơi, nhưng Mẹ bảo:

– Ông cứ để nó mặc cho nhàu hồ đi rồi tôi giặt.

Khi Thiệu xuống bến phà thì gặp Yến. Yến đang đứng trên cầu nổi tay cầm que tinh nghịch cời những hoa, những quả, những cành củi trôi lướt theo dòng sát bên cầu nổi. Lúc đó phà đã sang bên kia sông và ở bến này chưa có ai tới đợi.

Yến hỏi:

– Thiệu đi đâu đấy?

Thiệu thò tay vào túi áo trúc bầu mới, vẩy vo:

– Đi lên đê ngắm sông.

Chỉ một thân chuối lớn đường lừng lững từ xa trôi lại Thiệu hỏi:

– Đồ Yến biết thân chuối kia có trôi vào khoảng hoắm của bến này không nào?

Yến nghiêng đầu ngẫm rồi đáp:

– Chắc là có, nếu không Yến lấy que cời vào.

Vừa lúc đó có quả gì như quả bưởi lướt gần bên ngoài.

Yến reo:

– Để Yến cời quả này vào đã.

Yến hơi kiểng chân vươn người về phía trước và khom lưng để gạt quả bưởi, bất chợt mất thăng bằng rồi ngã tòm xuống nước. Yến chỉ kịp kêu lên được một tiếng rồi bị cuốn theo dòng ngược chiều chảy sát bờ, chân đập cuống quít trên mặt nước cố cho thân nổi lên.

Trong một thoáng rất nhanh, Thiệu nhớ ra rằng khi nước lên cao thì khoảng hoắm này

nước vẫn chảy thành vòng tròn. Nhưng ủa, không thể nghĩ lan man hơn được, Yển đương bơi vụng dại theo dòng sát bờ. Thiệu nhảy phăng xuống đón ngay cây chuối vừa rạt vào, ẩy ngay cây chuối ngược chiều nước men bên dòng chính, phía ngoài cùng.

Phải bơi nhanh, phải ẩy mạnh, mình là đàn ông mà — Thiệu nghĩ — để khi Yển theo dòng bên trong quanh ra tới dòng ngoài thì đã có cái vúi. A lê hấp, veo! Cây chuối đã được ẩy tới lần thứ năm và lao ra trước Yển đúng một sải tay. Khi Yển vúi được cây chuối. Thiệu cũng vừa bơi tới. Thiệu phải bơi sát cây chuối và luôn luôn ấn cây chuối vào để Yển khỏi lạng ra dòng ngoài. Khi cả hai đã leo lên cầu nổi Yển nhìn Thiệu nhoẻn miệng cười, không biết nói cảm ơn.

Thiệu đưa mắt nhìn dòng sông bên ngoài màu nước đỏ hung dữ như mặt người say rượu có chút máu điên, rất nhiều chỗ gầu bọt trắng như màu nước dãi phôi ở mép bác cu Tý trong

làng mỗi khi bác lên cơn ngất, chân tay rẩy
đành đạch (mãi về sau này Thiệu mới Biết rằng
bác Tý mắc bệnh động kinh).

Làm vẻ rất nghiêm trọng Thiệu hất hàm
hỏi Yến:

– Yến có trông thấy dòng sông bên ngoài
không? Giá không nhanh tay ẩy cây chuối ra
kịp, Yến mà lạng ra ngoài kia thì có thánh cũng
không cứu được.

Không thấy Yến trả lời Thiệu nhìn lại thấy
vẻ mặt Yến lo lắng. Yến chỉ vào quần áo ướt
sũng của mình:

– Làm thế nào về nhà được? Mẹ đánh chết!

Lúc bấy giờ Thiệu mới sực nhớ mình cũng
sũng nước. Ôi thôi, chiếc áo trúc bầu nay thành
màu hồng xỉn, lại thêm mấy khoảng hoen lớn
do nhựa chuối quệt vào. Nhưng thôi chuyện
mình hãy gác đấy còn tính sao cho Yến đã chứ.

Thiệu bảo:

– Yến hãy theo Thiệu lên đê, sắp có người lại đợi phà rồi đó.

Thiệu bước ra khỏi cầu nổi thoăn thoắt leo lên khoảng vệ đê có mấy cây nhãn cao và mấy cây duối dại thấp. Yến cũng thoăn thoắt lên theo.

Thiệu hỏi:

– Thế bây giờ Yến bảo phải làm thế nào?

Yến nói:

– Sáng nay mẹ Yến phơi bộ quần áo thay của Yến ở dây thép ngoài vườn.

Thiệu cam quyết.

– Để Thiệu về lấy cho.

Thiệu cởi phăng chiếc áo trúc bầu hung hung đỏ treo lên một cành duối. Thế là Thiệu

cởi trần chỉ còn mặc chiếc quần đùi ướt sũng và nói:

– Thiệu sẽ chui vào vườn lấy trộm quần áo mang ra đây cho Yến.

Yến giao hẹn:

– Thiệu nhớ là quần đen, áo tím nhạt kẻ vuông.

Thiệu đã sắp sửa chạy về trò tài. Yến còn hỏi:

– Thế nhưng Thiệu vào vườn nhà Yến bằng lối nào?

Thiệu để ngón tay trở lên miệng, bí mật:

– Có một lối Thiệu vẫn chui vào để nhặt những quả mận, quả ôi rơi.

Thiệu nói là « nhặt những quả rơi » cho lịch sự kỳ thực chính Thiệu leo lên, tuốt vôi từng

chùm quả, bỏ vội vào túi rồi tuột vội xuống lui ra.

Cũng may mà đi suốt trên đường từ bến cho tới khi vào vườn Thiệu không gặp Thày Mẹ hoặc các anh chị. Thiệu vừa chui lọt hàng rào dâm bụt chưa kịp đứng thẳng người đã có tiếng quát, tiếng của bà Ba:

– A... ! a! Ông tướng Thiệu! Có phải ông chui vào định ăn trộm ổi của nhà tôi để tôi chạy sang nhà mách nào!

Rất nhanh trí – Thiệu cũng không hiểu sao lúc đó mình nhanh trí đến thế – Thiệu đáp:

– Thưa bác cháu tìm con quay của châu vắng vào đây.

Rồi Thiệu làm vẻ vạch cỏ hàng rào chăm chú tìm. Khi bà Ba vào, Thiệu đưa mắt nhận ngay ra chiếc quần và chiếc áo tím kẻ ô của Yến. Chỉ một loáng Thiệu đã lướt tới quơ được cả hai và lui ra khỏi khe hàng rào. Qua cổng

nhà mình, Thiệu thoáng thấy bóng chị Hoa. Thiệu nhảy vội xuống vệ đường khom lưng lại. Chị Hoa không thấy Thiệu. Ra tới bờ sông khi đã đưa quần áo cho Yến thay, Thiệu cũng biết quay đi. Thiệu đã lên mười, Yến lên tám rồi còn gì.

Yến về. Thiệu cởi nốt quần đùi phơi lên bụi duối rồi nằm lẫn trong một bụi cây chờ cho quần áo khô, thỉnh thoảng nghe vẳng tự dưới bên tiếng nói cười của những người vừa ở phà lên hoặc vừa tới bến đò phà. Tới gần trưa quần áo mới khô. Thiệu len lén vào ngõ, chị Hoa trông thấy trước giờ cả hai tay lên giới:

– Thôi thế là tong đời cái áo mới rồi, ông mãnh!

Nhưng nước mắt chị bỗng chạy quanh vì chị thấy Thầy quắc mắt rồi nhìn quanh ý tìm roi. Thiệu không lên nhà trên sợ gần nhà Yến quá. Thiệu lảng thẳng xuống bếp, chỉ vừa kịp đến đứng sau cối xay lúa Thầy đã tới và quát

ngang dít Thiệu ba roi cật lực. Thiệu đã nghiêng
răng mà tuy vậy mỗi roi nhận được vẫn còn
phải thốt ra câu:

– Con lạy Thầy! nhưng rất khế.

Anh Tín – anh trưởng – còn hùn thêm:

– Thày cứ đánh nữa cho từ sau nó chùa.
Đúng là ngã xuống bến phà đây.

May sao Mẹ đã xuống, Mẹ vừa thay quần
áo khác cho vừa nói:

– Còn ham chơi, còn chết đòn con ạ. Làm
sao mà khổ thế, thân lửa ứa nặng.

Mọi người đã vào mâm ăn cơm trưa. Thiệu
hoàn toàn yên lòng: cha, mẹ, anh, chị mắng thế
là xong. May mà Thiệu tinh ý xuống ngay bếp.
Từ bếp cách một khoảng nhà trên, cách một
cái vườn rồi mới đến nhà Yển, chắc Yển không
nghe thấy. Thiệu cho việc này giữ kín đáo như
thế là phải, không nên để Yển thắc mắc điều gì.

Buổi chiều hôm đó chú Hai ở Hà Nội về chơi mua quà riêng cho Thiệu một bánh sô-cô-la lớn gồm nhiều thỏi nhỏ có bọc giấy thiếc. Thiệu lấy ra một thỏi đi tìm Yến bẻ đưa cho Yến một nửa. Cả hai cùng ăn ngon lành lắm. Khi ăn xong Thiệu thấy bên mép Yến có một vệt sô-cô-la màu nâu xám. Thiệu thích vệt đó lắm, thành thử cứ mỗi lần lấy ra một thỏi sô-cô-la khác Thiệu phải đi tìm Yến bằng được, bẻ cho Yến một nửa –nhiều khi quá nửa – để được thấy lại vệt sô-cô-la đọng bên mép Yến.

II.

CON SÔNG DÀI ĐI TÌM ÁNH
TRĂNG MƯỜI SÁU

Năm mười ba tuổi Thiệu đỗ bằng Sơ học bổ túc và phải lên tỉnh Bắc Ninh trọ học. Trưa, chiều, ngày chủ nhật và ngày lễ Thiệu thường cùng các bạn tổ chức những cuộc đi chơi chùa, chơi núi nghĩa là những nơi có tiếng là danh lam thắng cảnh quanh vùng Bắc Ninh. Tuy chưa đỗ như Thiệu, Yến cũng không còn ở làng. Yến theo bác xuôi Hà Nội để tiếp tục học đầu ở trường Hàng Cót thì phải. Tết năm ấy Thiệu gặp Yến ở làng. Yến bây giờ đã là người Hà Nội. Thoạt tiên Thiệu cũng thấy hơi gờm gờm. Kể ra phép đi đứng, ăn nói của Yến cũng có bạo dạn và kiêu cách hơn xưa nhưng

đối với Thiệu, Yến vẫn ngoan ngoãn không có vẻ gì là “làm bộ ta đây”. Rồi những ngày lễ, rồi tết năm sau, mỗi lần gặp lại Yến, Thiệu thấy Yến có lớn hơn nhưng vẫn ngoan như ngày nào cùng cắp sách đến trường làng. Sang đến tết năm sau nữa – năm đó Thiệu mười sáu – gặp Yến, Thiệu thấy không những Yến lớn hẳn Thiệu còn khám phá được thêm một điều mà từ xưa Thiệu không để ý: Yến đẹp, đẹp lắm.

Kể từ năm đó cả hai bắt đầu biết giữ ý.

Nghĩ đến tuổi mười sáu của mình, Thiệu ví với tuổi trăng tròn. Tự nhiên Thiệu thấy kiêu hãnh với tuổi đó. Chiều mười sáu tháng giêng khi vừa tan học Thiệu không về nhà trọ mà đạp thẳng về làng nói dối Thày Mẹ là tối nay bài vở không có gì nên về quê cho tĩnh. Sự thực Thiệu cốt về quê để ngắm trăng mười sáu. Thiệu ra ngồi bờ sông từ chập tối để đón trăng ngay từ lúc trăng mới lừng lững từ chân trời nhô dần lên. Bóng tối thảng thốt hoảng chạy, một lát sau cả dòng sông Đuống gợn sóng vàng. Dưới

ánh nắng sông chảy phơi phơi nhưng dưới ánh trăng tiếng sông bát ngát hơn. Lòng Thiệu tuy triển miên mà cũng thanh thoi vì thấy mình còn nguyên vẹn cả mười hai tuần trăng mười sáu.

Rồi những ngày mười sáu tháng hai, tháng ba, tháng tư... hoặc gặp ngày chủ nhật hoặc không, Thiệu đều về làng để ra ngòi trên bờ đê ngắm “trăng của mình”. Đáng tiếc là đêm mười sáu tháng sáu thì mưa lớn và đêm mười sáu tháng tám thì bão lớn nên Thiệu chịu mất trăng. Từ đêm 16 tháng chín trở đi Thiệu bắt đầu lo sợ, lo sợ tuổi đẹp như trăng tròn của mình sắp vĩnh viễn mất. Trăng mười bảy đã bắt đầu méo rồi. Trăng mười tám, mười chín càng ngày càng méo xệch. “Hai mươi giấc tốt hăm một nửa đêm”. Nghĩ đến cái năm Thiệu hai mươi một tuổi phải chờ đến nửa đêm mới thấy trăng của mình thì thực là buồn, buồn và lạnh và ủ rũ như trăng hai mươi một vậy. Đến như trăng hạ tuần từ hai mươi hai trở đi thì còn thắm đậm biết mấy. Màu trăng thắm đậm

nhuộm sâu cả vạn vật như cầu ca dao cổ:

Yêu em, yêu đến bao giờ?

Vạc kêu sườn núi trắng mờ đầu non.

Nhưng xét kỹ: cho đến tuổi hăm chín tuy trắng héo úa mà còn có trắng. Thê thảm thay cho kiếp người – theo sự suy nghĩ của Thiệu lúc đó – là kể từ tuổi ba mươi trở đi... “ba mươi, mừng một ai tìm thấy trắng”. Từ tuổi ba mươi trở đi là đời người bắt đầu đi vào quãng đường tăm tối vĩnh viễn không trắng. Trời không trắng, đường không trắng, tuổi không trắng. Thà chết quách! Và ý nghĩ đó càng làm Thiệu quý ba vùng trắng mười sáu còn lại. Đến vùng trắng cuối cùng, trắng mười sáu tháng chạp. Thiệu quyết định thức suốt đêm. Buổi chiều tan học Thiệu mua năm hào lạc rang ở bến ô tô rồi đạp ngược gió về làng. Chập tối Thiệu rút trộm một cút rượu của Thầy rồi đi ra bờ đê và âu yếm nhìn vầng trăng vừa lên. Thiệu dự định tợp từng giọt rượu để tưởng như tợp từng giọt trắng: rượu, trắng và lạc. Nhưng rượu đắng

quá Thiệu không dám lợp đến lần thứ ba, đành ăn lặt thôi vậy. Trời thánng chạp lạnh lắm. Thiệu chỉ có thể ngồi đến chín giờ là phải về.

Thiệu khêu nhỏ ngọn đèn trong buồng và suốt đêm hôm đó Thiệu ngủ phấp phỏng, thỉnh thoảng lại tung chăn vùng dậy ra hiên ngẩng nhìn trăng và – không hiểu vì một liên tưởng gì – nhớ tới Yến, nhớ đến ngen ngào. Khoảng nửa đêm Thiệu nhận thấy chòm sao Orion xế đỉnh đầu ngay sát vùng trăng nên ba ngôi sao xếp hàng thẳng hình thất lưng ở giữa bị mờ đi (một ông Cha ở Bắc Ninh đã dạy Thiệu tìm mấy chòm sao chính trong đó có chòm sao này). Mấy lần sực dậy sau, Thiệu thấy lúc thì trăng tỏ, lúc thì trăng lẫn quất sau những đám mây khói vẫn vù, lúc thì một vài sợi mây quấn lơ lửng quanh trăng như chiếc khăn quàng mỏng khiến Thiệu nhớ đến bài sử đời Trần Anh Tông vừa học tuần qua và liên tưởng tới khuôn mặt ủ ê của Huyền Trân Công Chúa khi dời đất Việt sang Chiêm quốc qua đèo Hải Vân thốt ra lời bất hủ:

Chiều chiều ra đứng Hải Văn

Chim kêu ghèngh đá ngấm thân em buồn.

Thiệu cho rằng Yến sau này không lấy Thiệu mà lại đi lấy người khác thì cũng chẳng khác gì Huyền Trân Công Chúa phải lấy Chế Mân.

Thiệu bèn lấy giấy bút viết một bức thư tỏ tình cùng Yến. Lần cuối cùng khi Thiệu sức dậy ra sân ngắm trăng thì chòm Orion đã lặn, khoảng xế đỉnh đầu giờ đây là chòm Đại Hùng Tinh. Sớm hôm sau người Thiệu mệt bã phải nghỉ học. Hăm bảy Tết năm đó Yến mới từ Hà Nội về quê và Thiệu mới có dịp trao bức thư tình đầu tiên trong đó những câu lâm ly nhất Thiệu đã kín đáo gạch bút chì đỏ ở dưới. Không biết Yến có chú ý đọc cả bức thư nói chung và những dòng gạch đỏ bên dưới nói riêng không, chỉ biết ngay chiều hôm đó khi Thiệu bất chợt gặp Yến ở bến phà, Yến chỉ vội vã nói với Thiệu một câu:

– ĐỪNG, anh Thiệu ạ.

Rồi đi và thắng. Thiệu không bức mình và cũng không thất vọng vì câu nói đó Yến nói bằng giọng bối rối chứ không phải là giọng hắt hủi. Nhưng Thiệu cũng chịu không hiểu sao Yến lại bảo:

- Đừng, anh Thiệu ạ.

Thiệu lên đê nhìn khúc quanh của con sông ở khoảng làng Thái Lung Thượng, nghĩ lại hồi hai đứa còn nhỏ Thiệu đã có lần cùng Yến đứng đây và kể chuyện Thạch Sanh cho Yến nghe. Ngày đó Thiệu nhìn dòng sông sao mà rộng, khúc quanh sao mà cách Thiệu xa xôi. Ngày nay Thiệu đã lớn dòng sông như nhỏ đi, khúc quanh cũng không còn xa tí mù tắp như xưa nữa. Con sông cũ hình như chuyển vào hồn Thiệu và Thiệu thấy lòng mình mênh mông dạt dào.

Mãi đến chiều ngày mừng một tết Thiệu mới gặp Yến. Yến theo mẹ sang bên nhà Thiệu lễ Tết. Hầu như cả hai cùng cố quên hay cố làm

như quên chuyện cũ. Có một điều Thiệu không thể nào quên được là: vốn xưa Yến đã đẹp, nhân dịp tết này Yến trang điểm trông càng lộng lẫy lên bội phần. Yến đẹp đến nỗi Thiệu tự nhiên rầu rĩ cả người, rầu rĩ và Thiệu thấy Yến đẹp như một vì sao. Mà sao với người thì thường cách biệt! Thiệu linh cảm thấy khó lòng Thiệu lấy được Yến làm vợ sau này. Sớm ngày mừng ba Yến đã đi Hà Nội, Thiệu tưởng như mất Yến vĩnh viễn từ đây.

Chín giờ đêm hôm đó Thiệu không sao nhắm mắt ngủ được bèn lén mở cửa ra sông. Trăng thượng tuần đã lặn, trời tối đen như những đêm hạ tuần. Tiếng pháo đã ngớt ngay từ trưa. Ở các làng xã chỉ còn thấp thoáng bóng đèn như những bóng ma trôi. Thoảng có mùi hương trầm. Thiệu biết rằng mùi trầm tết đó đã quyện vào áo mình từ nhà chứ ở đây thì còn có ai đốt trầm?

Đêm không trăng Thiệu chỉ còn nghe tiếng sóng sông dạt dào khi xa khi gần. Con sông

30 ¶ *Doãn Quốc Sỹ*

dài như tương tự, như thao thức và đường lần
đường đi tìm ánh trăng mười sáu.

III.

HAI NGẢ SÔNG ĐI VỀ ĐÂU?

ăm mười bảy tuổi Thiệu đỗ thành chung. Thày mừng lắm nhưng Thày chẳng vui được bao lâu. Thày bị cảm nặng rồi mất vào giữa hè năm đó. Mẹ phải cưỡi chạy tang cho anh Tín.

Chú Hai ở Hà Nội về nói với mẹ:

– Chị để em trông nom thằng Thiệu cho, vợ chồng em nay đã khá và vừa tậu được cái nhà ở Hàng Than, thôi thì chật rộng cũng là nhà của mình không còn cảnh thuê chung thuê đụng như xưa nữa, cháu nó ra ở được lắm.

Ra Hà nội học Thiệu những vui thầm vì sẽ có dịp gặp Yến. Yến năm đó học năm thứ

ba trường Đồng Khánh. Bác YẾN nghiêm khắc lắm. Nguyên việc hai đứa trai gái khá lớn gặp nhau đã là điều đáng lúng túng rồi, lại thêm cung cách nhìn nghi kỵ của bà Bác nữa khiến bầu không khí càng ngột thở. Thế là cả năm đó Thiệu chỉ đến thăm YẾN có một lần. Và một lần nữa vào buổi chiều Thiệu qua trường Đồng Khánh đúng giờ tan học. Thiệu thoáng thấy bóng YẾN đạp xe phía trước. Hôm đó YẾN mặc toàn đồ lụa trắng. Thiệu đạp xe theo cách YẾN chứng hai mươi thước. Cảnh đó y hệt cảnh mà Sinh – anh bạn đồng học của Thiệu – đã trải qua. Sinh là “vua quấy” trong lớp nhưng cũng là một tâm hồn phong phú trữ tình. Hôm đi theo sau người yêu mặc áo trắng trở về, thi tứ dạt dào Sinh có ghi được mấy vần thơ mà anh em đều cho là tuyệt tác.

Theo YẾN đến đầu Bờ Hồ, thấy rằng vượt lên để đi ngang nói chuyện thì không tiện cho YẾN, mà theo sau thế này thì chẳng đi đến đâu, Thiệu dừng lại lên bờ hồ tìm một ghế xi măng vàng dựa xe rồi ngồi xuống. Thiệu đưa mắt

nhìn mặt hồ gợn sóng và Tháp Rùa đằng xa trầm lặng. Thốt nhiên Thiệu thủ dài và cất tiếng ngâm khế sáu câu thơ của Sinh. Chưa bao giờ Thiệu thấy mình ngâm thơ buồn bằng hôm ấy:

Em nghèo ta có giàu đâu,

Tịch dương đổ xuống đôi đầu gần ngơ

Hoe đôi mắt em vờ tà áo,

Áo trắng bong ảo não hồn trinh.

Lòng ta gợn gió ngây tình,

Theo em nào biết chúng mình về đâu.

Rồi Thiệu nghĩ bụng: Thôi cả hai còn ít tuổi cả, mình chịu khó học thi để rồi ngày hết tang Thầy sẽ nói với Mẹ chính thức hỏi Yến.

Nhưng Mẹ chẳng bao giờ hỏi Yến cho Thiệu vì năm sau. Mẹ đã theo Thầy trước mùa thi, Mẹ không kịp biết là sau đó hai tháng Thiệu đỗ tú tài phần một. Mùa đông năm đó bà Ba nhận trâu cau ăn hỏi của Yến. Người hỏi Yến nhà

giàu lắm, anh chàng vừa mới du học ở Pháp về. Làm sao mà Thiệu địch nổi? Thiệu thấy chỉ theo học chữ không thực nhặt nhèo vô nghĩa bèn xin vào học trường Cao Đẳng Mỹ Thuật ban Hội Họa. Vừa học vẽ Thiệu vừa học lấy chương trình thi Tú Tài phần hai. Tất cả năng lực Thiệu như kết tinh lại bên trong, Thiệu chỉ còn biết học để quên. Cuối năm thấy Thiệu thì đổ các bà con, các bạn bè ai nấy phục Thiệu thông minh, riêng Thiệu nghĩ thầm: “Thời thế tạo anh hùng!”

Theo học trường Mỹ Thuật đến năm thứ ba thì vào đầu xuân năm đó chị Hoa về nhà chồng. Vợ chồng anh Tín trông nom ruộng nương cũng khá, mấy năm liền được mùa cả. Chị Tín đã sinh con trai đầu lòng. Thiệu lên vai chú. Nhưng tới đầu thu Thiệu chịu hai cái tăng lòng cùng đau đớn ngang nhau: trường Mỹ Thuật tạm đóng cửa và Yến lên xe hoa. Kể ra từ ngày bà Ba nhận trầu cau của “người kia” mối tình của Thiệu hoàn toàn tan vỡ rồi nhưng dẫu sao Yến chưa lên xe hoa thì Thiệu

vẫn thấy rằng tuy không thuộc về mình nhưng Yến cũng chưa thuộc hẳn về ai. Đến nay thật là hết, Yến đi vào màu hồng của đêm tản hỗn mà màu hồng đó trở thành màu máu loang trong tim Thiệu.

Thiệu đi Bắc Giang thăm chị Hoa cùng anh về. Thiệu ở Bắc Giang một tuần rồi về làng. Thăng Nghĩa – con anh Tín – đã chấp chững biết đi. Nó đã gọi được “chú... Thiệu” khá sôi.

Thiệu ra bến phà, lên con đê, nhìn dòng sông, nhìn khúc quành xa, nhìn lũy tre xanh cùng cây đa làng Thái Lung Thượng. rồi một đêm trăng mười sáu kia Thiệu mang giấy vẽ ra ghi bằng bút than một vài nét về con sông, về khúc quành, về vùng trăng. Hôm sau Thiệu nhận được thư của bạn ở Hà Nội gửi lên cho hay ông Giám đốc trường Mỹ Thuật trước khi về Pháp muốn triệu tập tất cả sinh viên hai ban hội họa và điêu khắc lại để tổ chức một cuộc triển lãm chung.

Thiệu đã trở lại trường Mỹ Thuật với một tập croquis và làm việc liên miên trong bảy ngày. Thiệu góp phần mình vào cuộc triển lãm chung đó ba bức sơn dầu trong đó có bức nhan đề là: “Khúc quanh của dòng sông”.

Ông giám đốc trường Mỹ Thuật quả là có con mắt của bậc thầy. Ông đã dừng lại rất lâu trước bức đó và gật gù nhắc đi nhắc lại câu:

– Mais c’est bien, c’est bien! (Được lắm, được lắm!)

Rồi ông gọi Thiệu lại để cùng Thiệu thảo luận. Ông nói:

– Màu vàng úa của vùng trăng gọi màu nâu thẫm thêm lấp lánh sáng của dòng sông. Màu tím xẫm của từng khối mây “nghẽn thở” hòa hợp rất đúng với màu xám chết của bãi cát bên dưới. Tất cả bức tranh toát ra một vẻ man rợ hoang sơ thuở khai thiên lập địa.

Thiện chỉ còn biết cảm ơn ông thầy cũ của mình.

Ông lại nói:

– Tình yêu thiên nhiên của anh có những rung cảm khác thường.

Thiệu toan cải chính:

– Thưa ông không phải tình yêu thiên nhiên mà là tình yêu của tôi với người tôi yêu.

Nhưng chàng lại chỉ gật đầu nói khẽ:

– Vâng, tình yêu thiên nhiên của tôi!

Bức tranh đó của Thiệu bán đúng theo giá ông giám đốc đề nghị, nghĩa là đắt ngoài sức tưởng tượng. Người mua là một nhà tư bản Việt Nam ở ngay Hà Nội. Thiệu xin phép chú thím cho đi thuê nhà riêng. Thiệu nhận vẽ và trình bày cho mấy tờ báo lớn. Thiệu còn nhận dạy học thêm ở một trường tư kia. Tính ham giao du của Thiệu được đã phát triển mạnh vào dịp này. Chẳng tối nào là Thiệu không rủ các bạn đi ăn hoặc đi xi-nê, hoặc đi coi diễn kịch ở nhà Hát Lớn. Chẳng chủ nhật nào là Thiệu

không kéo vài bạn hội họa đi về các tỉnh xa: Bắc Giang, Thị Cầu. Bắc Ninh, Hà Nam, Ninh Bình để lấy croquis.

Sau này người ta còn thấy Thiệu la cà với các bạn ở các hộp đêm từ hạng sang nhất đến hạng tồi nhất. Có đêm tới 1 giờ sáng Thiệu còn ngồi ở góc phòng để lấy croquis cảnh một vài gái nhảy mệt mỏi ngồi bên mấy người khách quần áo đã xộc xệch trong khi piste nhảy vắng mênh mông như một bãi sa mạc.

Các bạn Thiệu đều tưởng Thiệu sẽ truy lạc to nhưng không, Thiệu chỉ đi tìm những cảm giác mới, những đường nét mới, những ánh sáng và màu sắc mới để phục vụ nghệ thuật hội họa. Thiệu chỉ thấy chua chát và tưởng như mình truy lạc thật mỗi khi gặp Yến đi với chồng (Thiệu được biết, tuy đã về nhà chồng Yến vẫn tiếp tục học. Yến học về ngành bào chế).

Hè tới. Có một sớm kia Thiệu còn đương ngủ thì chị Hoa hốt hã mở cửa vào. Chỉ đi chuyển tàu sớm từ Bắc Giang về.

Chị Hoa vừa chấm nước mắt vừa nói:

– Chị không ngờ cậu bây giờ lại đâm ra chơi bời tệ thế. Giời bắt tội cha mẹ mất sớm, cậu đã lớn cậu không tự tu tỉnh, chị chẳng biết làm thế nào.

Thiệu phải hết lời phân giải với chị. Rồi Thiệu với đi tắm sớm để lấy thêm vẻ tươi mát, tỉnh táo. Quả nhiên chị Hoa yên lòng. Chị Hoa đòi Thiệu phải về Bắc Giang với chị. Thiệu thu xếp hành trang ngay lập tức. Chín giờ tối hôm đó Thiệu đã đùa với Trang, đứa gái bốn tháng đầu lòng của chị, trong khi chị hí hoáy viết thư rồi bỏ vào bì. Thiệu cũng chẳng hỏi chị viết thư cho ai, nhưng mười ngày sau thì anh Tín ở quê tới. Hai anh em gặp nhau tuy mừng rỡ nhưng Thiệu thấy anh nhìn mình có vẻ nghiêm khắc. Hôm sau anh bảo Thiệu:

– Chú theo tôi về quê.

Thiệu lại thu xếp hành trang theo anh ra bến ô-tô. Ngày hôm đó thấy thái độ Thiệu chơi

với cháu, Thiệu lên đê ngắm dòng sông và hôm sau cùng ra thăm đồng chắc là anh yên lòng nên Thiệu thấy anh nhìn mình hoàn toàn thân ái.

Cuối tháng Thiệu nhận được thư của người bạn thân rủ vào Huế mở trường dạy học. Thiệu nói với anh xin đi. Anh ưng thuận nhưng bảo phải chờ, rồi anh đi Bắc Giang, khi trở về có cả chị Hoa. Một bữa tiệc tiễn hành khá lớn được làm ngay hôm đó. Suốt từ đầu bữa đến cuối bữa chị Hoa không ăn mấy, chỉ gấp cho Thiệu và chốc chốc lại căn dặn giọng đầy nước mắt:

– Cậu nhớ là không được chơi bời. Giời bắt tội cha mẹ mất sớm, mình đã lớn phải biết tu tỉnh.

Cứ mỗi lần chị Hoa nói câu đó, chị Tín lại gạt đi, tuy là gạt đi nhưng Thiệu thừa biết là chị Cả muốn tô đậm thêm lời khuyên:

– Có việc gì phải lo, chú ấy biết thừa những điều ấy rồi. Gớm, non yếu gì!

Ăn cơm xong chị Hoa về Bắc Giang ngay. Thiệu biết chị không muốn ở lại cho tới lúc Thiệu đi vì chắc chắn là chị chỉ biết khóc mà thôi.

Một tuần sau Thiệu đã ngồi cùng bạn trên chuyến xe lửa tốc hành chạy xuyên Bắc – Nam. Chuyến xe chuyển bánh vào hồi 6 giờ hai mươi năm phút. Thiệu đưa mắt nhìn bằng tưởng tượng cả Hà Nội qua ga Hàng Cỏ. Tiếng còi tàu thét lên như xé lòng Thiệu. Rồi con tàu chuyển bánh nặng nề, nặng nề như chính hồn Thiệu muốn ngồi sụp xuống để ở lại gần mảnh đất quê hương. Thiệu nghĩ đến anh chị Tín và đứa cháu. Thiệu nghĩ đến vợ chồng chị Hoa và đứa cháu. Sau cùng Thiệu nghĩ đến Yến... nghĩ đến Yến.

Tàu chạy phẳng phẳng qua ngã tư Khâm Thiên, qua đầm sen Linh Đường, qua Bạch Mai, rồi một bên là đường cái quan với những làng mạc gần một bên là cánh đồng mênh mông, ý nghĩ của Thiệu vẫn dừng lại ở nơi Yến. Thiệu

thấy con tàu như con thuyền và đường sắt như một dòng sông. Giờ đây đời Thiệu với đời Yến như một dòng sông tách ra làm hai ngành cách biệt hẳn.

Hai ngành cách biệt hẳn và xa khơi...

Rồi đây hai ngã sông đi về đâu?

IV.

XA CÁCH

Dạy học ở Hà Nội, Thiệu thấy mình còn là “trẻ con”. Nhưng vào đến Huế, từ trên bục cao nhìn bốn mươi học sinh ngồi nghiêm trang phía trước bên dưới, Thiệu cảm thấy quả mình đã khôn lớn, đã đứng đắn rồi.

– Thế này – Thiệu nghĩ thầm – cũng đúng là một kiểu “tha phương cầu thực” đây. Như vậy không đứng đắn sao được và không khôn lớn sao làm nổi?

Khi mới ra đi Thiệu định sẽ chỉ ở Huế chừng hai hay ba năm là cùng, không ngờ chàng đã phải ở đó tới mười năm. Hai năm đầu chàng dạy học như thường nhưng tình hình chính trị

trong nước đã khác. Thiệu có bí mật gia nhập Mặt trận cứu quốc, đi quyên tiền mua khí giới chuyển từ mặt Lào sang.

Trước ngày 19 tháng 8 năm 1945 Thiệu bỏ kinh thành vào chiến khu. Chiến khu khi đó là làng La Chũ cách Huế mười hai cây về phía núi. Ba ngày trước cuộc tổng khởi nghĩa nhân dân đã tự động nổi lên chiếm Bao Vinh, một địa điểm ngoại ô Huế. Cờ, truyền đơn được thể tung ra như bướm bướm. Dân trong thành phố bắt đầu đi cà khịa và ẩu đả với lính Nhật ở ngoài đường. Chập tối ngày 19 tháng 8 một cuộc biểu tình đông hàng ngàn người, dẫn đầu là hai lá cờ đỏ sao vàng, từ Bao Vinh tiến lên qua Hàng Bè, vào đường Gia Long, lên đường Trần Hưng Đạo. Trong số những người đi đầu này có Thiệu.

Khi đoàn biểu tình đến cầu Tràng Tiền lính Nhật bên kia cầu chặn lại. Đoàn người hò hét, hô khẩu hiệu. Một lát sau lính Nhật rút lui. Lúc đó vào mười giờ khuya.

Sau ngày khởi nghĩa kinh thành Huế được chính thức đổi tên là Thành Nguyễn Tri Phương. Tại khắp khu phố đồng bào các giới thành lập đoàn thể cứu quốc. Thiệu mê mải điều khiển các anh em trong đoàn Tuyên Truyền Xung Phong, đi khắp các chợ, đi khắp các bến để tác động tinh thần. Sau đó Thiệu phụ trách một đoàn Kịch lưu động hoạt động dọc theo đường xe lửa Bình Trị Thiên.

Rồi đoàn quân của Lữ Hán tới giải giới quân đội Nhật vào tận Đà Nẵng.

Rồi sau hiệp định sơ bộ mừng 6 tháng 3 quân đội Pháp đến thay thế quân Lữ Hán được quyền đóng ở ba địa điểm: trường Thiên Hựu, trường Khải Định và đồn Săng Đá ngay sát bên kia cầu Tràng Tiền.

Lính Pháp tích cực khiêu khích, tình hình ngày một gay go khẩn cấp. Trước ngày khởi hấn (19-12-1946) chừng nửa tháng dân quân đã đào hầm cùng đắp chướng ngại vật tại khắp các ngã đường. Ba giờ sáng đêm 19 rạng ngày

20 tháng 12 Thiệu cùng một số bạn phụ trách đặt mìn phá cầu Trảng Tiền đồng thời với tiếng nổ ở khắp nơi đó là các cầu An Cựu, Bến Ngự, Kho Rèn v. v...

Ngoài ba vị trí cũ, quân Pháp xuất hiện đột nhiên ở trường Pellerin và chiếm thêm nhà hàng Morin.

Tuy quân nhà có mua được một số súng chuyển lậu từ Lào sang nhưng ít quá chẳng thấm tháp vào đâu. Có những đoàn quân đành dùng chiến thuật đánh kiếm: họ phải hành động nhanh chóng lắm hoặc là quân địch một loáng bị tiêu diệt trọn vẹn, hoặc là họ bị ngã gục trước làn liên thanh: kiếm không thể gạt được đường đạn!

Dân chúng lũ lượt tản cư ra các làng hậu phương. Dân quân địa phương từ động tổ chức phòng vệ làng. Máy bay Pháp ngày ngày nổi đuôi nhau đi bắn phá lồng lộn.

Đói rách!

Tang tóc!

Đâu đâu cũng chỉ thấy có những người dân tự động lẫn hồi nuôi nhau, tự động chống giặc. Hầu hết các cán bộ “Đảng chính cống” hình như đã chuẩn ra Thanh, Nghệ, Tĩnh từ lâu rồi. Điều này mãi về sau Thiệu mới biết, còn chính lúc đó thì “thanh niên cứu quốc” Thiệu đương mê mải làm công tác trong đoàn trinh sát tình báo. Trụ sở của đoàn ở dưới Hầm Một trong tòa Khâm.

Tình trạng cầm cự đó kéo dài được một năm thì mặt trận khắp nơi hoàn toàn vỡ.

Dân chúng quá kiệt quệ vì đói rét đành phải hồi cư. Từ 1947 đến 1950 hoạt động của Đảng hầu như không có gì. Trong khoảng thời gian này Thiệu trở lại với hội họa.

Qua một thời gian sóng gió, tâm hồn Thiệu có phong phú hơn nhiều khiến chàng đã có thể làm chủ được các đường nét ở mọi trường hợp. Tuy nhiên về cách sử dụng màu, chàng

còn phải dùng trực giác nhiều hơn là trí xét đoán vững chắc, mặc dầu chàng đã nghiên cứu đi nghiên cứu lại rất kỹ những sách chàng gửi mua từ Pháp về.

Đầu năm 1951 Thiệu được tin Đảng đã lập lại chiến khu tại La Chũ. Lòng náo nức hoạt động, Thiệu bắt ngay được liên lạc với “ngoài đó” để tiếp tục công tác bí mật nội thành. Các anh em văn nghệ sĩ khác tìm cách ra chiến khu. Nhưng sao họ lẻ tẻ trở lại? Và kẻ nào trở lại cũng có thái độ công phần. Thiệu dò hỏi một người trong bọn được biết Đảng lãnh đạo tỏ thái độ rất khinh khi tui “nghệ sĩ tiểu tư sản”. Thiệu cho đó chẳng qua là một sự hiểu nhầm giữa đôi bên.

Cuối năm 1953 Thiệu định đích thân ra Khu nhưng rủi bị ốm liệt giường, mãi đến tháng 4 năm sau (1954) chàng mới thực hiện được ý đó. Ra khu chàng được sung vào làm nhân viên Ban Nghiên Cứu Tình Hình Địch. Thiệu giữ thái độ vô cùng bình tĩnh để quan sát.

Thái độ các đảng viên vô sản đối với thành phần tiểu tư sản quả như lời những người đã chán Khu trở vào thành nội trùm chần. Thiệu không quên một cuộc cãi nhau điển hình thời đó:

– Pasteur là một tên phản động.

Thiệu giật mình nghĩ: Quái đêm khuya thế này mà tiểu ban nghiên cứu kinh tế địch ở gian bên vẫn chưa kiểm thảo xong.

Lời nói vừa rồi Thiệu nhận ngay ra là lời của “đồng chí” trưởng tiểu ban.

Giọng “đồng chí” dần mạnh hơn:

– Xin đồng chí nhớ: Pasteur là một tên phản động.

Một giọng nói dễ dàng hỏi lại mà Thiệu nhận ngay là giọng của anh cựu sinh viên năm thứ hai trường thuốc, nhân viên trong ban:

– Đồng chí cho biết vì sao mà Pasteur là

một tên phản động kia chứ và như thế cả Koch cũng là một tên phản động sao?

– Phải cả Pasteur cả Koch đều phản động!

– Vì sao vậy?

– Vì tài của họ là do tư bản đế quốc nâng đỡ huấn luyện, và họ đã đem tài đó ra để phục vụ tư bản đế quốc. Pasteur và Koch đều có tội với nhân dân.

– Thừa đồng chí tôi chỉ thấy rằng Pasteur có tội với vi trùng nói chung và Koch có tội với vi trùng bệnh lao nói riêng, vì họ đã phát minh ra cách diệt chúng để tất cả chúng ta ngày nay đều được hưởng kết quả đó.

– Đồng chí nên nhớ Pasteur và Koch là người của tư bản đế quốc!

– Nhưng lúc bấy giờ chưa có Đảng để lãnh đạo Pasteur và Koch thì lỗi đâu ở Pasteur và Koch?

– Đồng chí không bao giờ được phép quên rằng: Pasteur và Koch là người của tư bản đế quốc!

Thiệu trở mình quay mặt vào tường nghĩ thầm: Anh “đồng chí” này còn biết Pasteur và Koch là ai, lại không lý luận rằng: “Pasteur là người Pháp, vậy đồng chí bệnh Pasteur là bệnh giặc Pháp” kể cũng còn là khá lắm.

Thiệu đã quen quá rồi với những cảnh thảo luận, với những đề tài thảo luận đó. Lần nào nghe người của Đảng thảo luận như vậy Thiệu lại nghĩ đến truyện “Thế giới người mù” của Herbert George Wells, hoặc sổ sàng hơn chàng nghĩ rằng mình đang sống trong một thế giới những trâu, bò, lừa, ngựa, la, chó săn... con nào con nấy đều được che hai bên mắt. Cuộc đời hai bên chúng không biết, cuộc đời phía sau chúng không hay, chúng chỉ biết chăm chăm nhìn về phía trước mà tiến theo đường roi. Trái đất thì tròn, chủ chúng có giỏi lắm cũng chỉ đến dẫn chúng đi tròn một vòng mà trở về

điểm cũ, nhưng chúng ca hát – trâu, bò, lừa, ngựa, la, chó săn... cũng biết ca hát chứ sao — chúng ca hát rằng chủ chúng đương đưa chúng đến Thiên đường.

Phải có một tâm hồn nghệ sĩ coi tình cảm là một cái gì tối thiêng liêng, yêu và hoạt động say mê với cả tấm lòng chân thành trọn vẹn để rồi đích thân tai nghe mắt thấy sự thực ta mới thông cảm nỗi hết cảnh chua xót đục thấu xương tủy, lạnh lẽo tràn ngập tâm hồn Thiệu lúc đó.

Vắt tay lên trán Thiệu nghĩ chua chát hơn rằng: có thể trong một trường hợp nào vì ngu mà can đảm nhưng trong trường hợp đó kẻ cầm đầu vẫn là cười lên lưng một con vật mù, một khi con vật vật lẩn người cười kiệt quệ không còn sức chiến đấu nữa thì cả con vật lẫn người cười cùng chết. Có thể Đảng cố huấn luyện cho đảng viên và nhân dân ngu để dễ kích thích thú tính mà dùng chiến thuật biến người trong các trận xung kích lớn, nhưng ở

thời kỹ thuật chiến tranh nguyên tử này chiến thuật biển người mất hiệu lực rồi. Phải tỉnh táo và sáng suốt! Chỉ có dạy nhau, giúp nhau tỉnh táo và sáng suốt nhân loại mới có ra khỏi thế cờ bí do chính nhân loại bày ra.

Tin Điện biên Phủ ngoài Bắc thất thủ. Hiệp định Genève.

Các “đồng chí” để tùy Thiệu lựa chọn hoặc theo tập kết ra Bắc hoặc ở lại lĩnh công tác “nằm vùng”. Cái hèn hạ, cái phản trắc đáng ghê tởm là Đảng trở mặt lại ve vuốt tiểu tư sản, đề cao tiểu tư sản và khuyến khích các phần tử tiểu tư sản lĩnh công tác “nằm vùng”.

Chẳng còn ai mắc mưu. Khi đã một lần mắc đầu mùa, một lần mắc dịch tả... thì suốt đời người ta không mắc những chứng bệnh đó lần thứ hai nữa. Đây cũng là một cách “miễn dịch tâm hồn”.

Thiệu lảng lảng trở về thành. Sau ba tháng đụng chạm với sự thật, trở lại căn phòng cũ,

nhìn những nét croquis phác dờ, nhìn những khung vải nhện trắng gián nhấm, Thiệu cảm thấy hồn mình cũng ê chề cũng siêu vẹo như vậy. Chàng tự nguyện rửa mình đã tình phụ, đã phản bội Nghệ Thuật mặc dầu trong thâm tâm chàng vẫn biết mình không thể hành động khác thế.

Sau cùng chàng tự an ủi:

– Đau khổ tự nó vô trách nhiệm, vấn đề phải đặt là: người đã học được những gì trong đau khổ của mình và của đời?

Và cũng kể từ đấy Thiệu hay suy tư về ý nghĩa cuộc đời.

Ai mà chẳng yêu tổ quốc, yêu nhân loại vô điều kiện? Nghệ thuật chân chính mặc nhiên phải vô tư, chính trị chân chính mặc nhiên phải vươn tới chỗ vô tư. Nghệ thuật không xa chính trị vì nghệ thuật bắt nguồn ở cuộc sống. Chính trị không xa nghệ thuật vì chính trị gia chính là người nghệ sĩ phụng sự cái Đẹp trong hành

động. Nếu đừng quá căn cứ vào góc cạnh của tiếng nói nhân loại thì Thiện có thể cả quyết rằng: Chân, Thiện, Mỹ là một.

Người dân là những nghệ sĩ hồn nhiên, các nhà hiền triết là những nghệ sĩ điêu luyện, rồi các chính trị gia, rồi các văn nghệ sĩ... mỗi người ở địa vị riêng mà hoạt động với cả tấm lòng chí thành thì mỗi địa vị là một khía cạnh của một chân lý toàn diện: đó là lòng hướng về Chân, Thiện, Mỹ, đó là những nỗ lực thường xuyên của con người để nâng cao mức sống tinh thần của con người.

Đau khổ, lầm lẫn không đáng kể, điều cốt yếu: hãy lớn mạnh!

V.

HAI NHÁNH SÔNG GẶP GỠ

Tuy Thiệu thấy lòng bứt thắc mắc vì chàng đã biết tự an ủi: “đau khổ tự nó vô trách nhiệm, điều cần là liệu mình có trưởng thành trong đau khổ không?” Nhưng suốt bốn tháng trời liền Thiệu không dám cầm đến bút sơn. Chàng thêm một cuộc sống hồn nhiên có ý thức mà chưa đạt được.

Bỗng một ngày kia, phải ngày đó Thiệu nhớ lắm, ngày 15 tháng 9 năm 1954, Lũy – bạn Thiệu – mang lại cho chàng một lá thư. Phong thư này để theo địa chỉ trường cũ. Trường đã giải tán từ lâu chỉ còn Lũy. Ông hiệu trưởng, cũ — ở lại, vì một lẽ giản dị trường sở là nhà của Lũy. Nhìn tên người gửi mắt Thiệu sáng lên.

Trời ơi, thơ của chị Hoa.

Saigon, ngày 12 tháng 9 - 1954

Em Thiệu yêu quý của chị,

Chị chẳng hiểu em có còn ở địa chỉ cũ không, hay đã lang bạt di đâu rồi, hay đã... nhưng thôi chị cứ gửi thư này theo địa chỉ cũ. Chị chưa muốn viết gì hơn vì chưa biết số phận lá thư này ra sao. Nếu cầu Trời, cầu cha mẹ phù hộ mà thư này đến tay em thì em trả lời chị ngay theo địa chỉ kèm đây. Chị hiện mở hiệu bán sách.

Chị của em

Hoa

Số Đường 20 — Saigon

Đã từ bốn tháng nay Thiệu thấy tâm hồn héo hắt, chàng nghĩ đến màu úa vàng của ruộng mạ gặp kỳ đại hạn. Thiệu chờ mưa, cơn mưa từ đâu tới, cơn mưa như thế nào, chàng không rõ.

Lá thư của chị Hoa, người chị ưu tư, hiền hậu của Thiệu đã là cơn mưa chờ đợi. Cơn mưa đã đến, cây cỏ phải hồi sinh.

Và đây là lời nói của một tâm hồn hồi sinh:

Huế, ngày 15 tháng 9 năm 1954

Chị Hoa yêu quý của em,

Nhận được thư của chị em quên tuổi chị ạ, em tưởng như ngày nào còn bé dại ham ra bến phà, ham leo lên đê chơi để về chị phải giặt quần áo bê bết đất cát của em. Nhận được thư này chị đừng viết thư cho em nữa, em đương thu xếp mọi công việc để về Saigon ở gần chị. Có lẽ em về gặp chị trước khi thư này đến nơi.

Em của chị

Thiệu

Cùng với lá thư gửi cho chị Hoa, Thiệu viết một lá thư cho Tạo. Tạo là người bạn duy nhất của Thiệu ở Saigon mà chàng vẫn thường liên lạc bằng thư. Thiệu quen thân với Tạo từ thuở

chàng trình bày tờ tuần báo của Tào ở Hà nội trước thời kháng chiến. Thiệu quý Tào ở chỗ Tào có tâm hồn phóng khoáng nghệ sĩ. Tào còn chơi dương cầm khá giỏi mà Thiệu vốn ưa nghe dương cầm.

Thiệu còn nhớ chiếc “thìa khóa nghệ thuật” đã mở tinh thần cao quý cho đôi bạn là bản Simple avœu của Francis Thomé. Hôm đó, lần đầu tiên tới nhà Tào, Thiệu yêu cầu Tào đàn cho nghe. Tào liền giới thiệu một bản mà Tào thích lắm: bản Simple avœu; Tào cho mở đĩa hát bản Tình ca không lời đó (Roman sans parôle) rồi ngồi vào piano dạo theo. Ý Tào muốn dùng tiếng violon và tiếng violoncelle trong đĩa hát làm cho nổi giai điệu để Thiệu cảm thấy hết cái đẹp uyển chuyển của nét nhạc. Quả nhiên Thiệu đồng ý với Tào và mê ngay bản nhạc.

Simple avœu – chàng nghĩ thầm – tới thủ thật đơn giản, đây hẳn là lời thú thật tình yêu.

Chàng yêu bản nhạc đến nỗi lần nào đến thăm Tào, chàng cũng bắt Tào đàn bài đó cho

nghe ít nhất là một lần, rồi chàng nhẩm thuộc, rồi chàng làm lời ca cho bản nhạc – mặc dầu nguyên tác là bản “Tình ca không lời”! Lời ca cũng âm thầm cũng réo rắt như đường nhạc:

Ánh trăng muốn tròng xa... mờ

Ngàn cây cũng lên tiếng chơi vơi

Khiến lòng xao xuyến bâng khuâng

Hồi tưởng nhớ bao năm... thời thơ ấu

Êm đêm biết bao nhiêu tình thương... buồn...

.

Làm lời xong, hát đi hát lại Thiệu mới giật mình thấy rằng chàng hoàn toàn viết theo tiếng nói của mỗi tình lỡ dở với Yến:

...Khiến lòng xao xuyến bâng khuâng

Hồi tưởng nhớ bao năm... thời thơ ấu

Êm đêm biết bao nhiêu tình thương... buồn...

Và mỗi khi ngậm ngùi nhớ đến Yến, Thiệu hát khê để tự xoa dịu, tự an ủi, tự vỗ về chính mình. Chàng thấy như chàng vừa là kẻ chèo thuyền vừa là kẻ nằm giữa khoang thuyền để nghe thấy mình trôi nổi bình bồng trên từng lớp sóng... từng lớp sóng xô dòn của biển cả mênh mông.

Có lần Tạo bảo Thiệu:

– Hay là nếu họa sĩ thích nhạc thì tôi xin dạy.

Thiệu lắc đầu:

– Nghe anh chơi rồi giữ lấy âm thanh đó trong lòng, như thế đẹp hơn nhiều. Anh có biết chuyện người Nhật tấu nhạc tế thần? Họ cầm ống tiêu làm điệu thời nhưng không thổi thành tiếng vì họ e tiếng tiêu thật không thanh khiết bằng tiếng tiêu phát lên từ tâm hồn.

Tạo lắc đầu:

– Anh lãng mạn quá lắm!

Lần này cùng với lá thư gửi cho chị Hoa, Thiệu viết cho Tạo một lá thư yêu cầu bạn tìm ngay công việc cho mình ở Saigon.

Chị Hoa nhận thư được hai hôm thì Thiệu lù lù tới.

Chị Hoa khóc – thì bao giờ chị chẳng hay khóc chị vừa khóc vừa nắm lấy tay Thiệu:

– Giời ơi, em tôi!

Biên, ông anh rể, đã ra bắt tay Thiệu ân cần hỏi han mấy câu về việc đi đường.

Hai cháu, một gái, một trai còn đứng ngơ ngác trên thềm: Trang đã mười hai, năm nay bắt đầu học đệ thất, Thụy lên bảy mới học vỡ lòng.

Chị Hoa cố giữ giọng bình tĩnh, kể tiếp cho Thiệu hay chú thím Hai có tuổi rồi không di cư, chú thím bảo chẳng lẽ đi cả nên tình nguyện ở lại trông nom mồ mả tổ tiên.

Chị bỗng chăm chú nhìn Thiệu hơn, yên

lặng giây lâu mới nói:

– Em tôi đã hơn ba mươi tuổi đầu rồi mà... ừ kể ra cũng có già đi một chút những trông về người thì còn y như ngày nào...

Thiệu cười:

– Tại em còn độc thân, chẳng lo lắng gì nên trẻ thôi.

Chị Hoa lườm:

– Để rồi chuyện này tôi phải bắt cậu lấy vợ, không thể lông bông mãi thế được, hư người ra.

– Vâng thì anh chị cưới vợ cho em. Bây giờ em chẳng còn đồng xu nào. Tiền máy bay đến đây là em vay của bạn...

Chị Hoa ngắt lời:

– Cậu không phải lo điều đó.

Anh Biển hỏi:

– Cậu năm nay bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

– Em ba mươi hai.

– Phải — lời chị Hoa – cậu ấy băm hai, tối băm bảy, tôi hơn cậu ấy năm tuổi mà.

Thiệu được chị Hoa cho biết tiểu gia đình anh chị Tín hiện được chia ruộng ở Cái Sắn. Ngay hôm sau Thiệu cùng chị Hoa đi Cái Sắn. Tiểu gia đình anh Tín đông người hơn. Anh chị Tín đã có bốn cháu cứ một trai lại một gái và tên theo thứ tự như sau: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí. Anh chị Tín đều khen Thiệu còn trẻ. Riêng Thiệu, chàng nhận thấy cả anh Tín lẫn chị Tín, cả chị Hoa lẫn anh Biên đều già đi nhiều. Ngay chiều hôm ấy chị Hoa trở về Saigon nhưng Thiệu còn ở lại với anh chị Tín đến một tuần sau. Trở về Saigon, Thiệu vừa đặt chân vào hiệu sách chị Hoa đã nói rồi rít:

– Không biết có nhà ông nào đến đây tìm cậu mấy bận, đáng bần khoản lắm, có để lại bức thư này.

Thiệu đọc thư, thư của Tạo:

Thiệu thân,

Nhận được thư cậu đề ngày 15-9-54 ở Huế có trả lời ngay, nhưng thư quay về với dòng địa chỉ mới của cậu tại Saigon ghi ở góc phong bì. Chắc là ông chủ nhà mách giúp. Tôi đã đến đây ba lần mà cậu chưa về. Có việc cần tới cậu lắm đấy.

Thân ái

Tạo

Ngay chiều hôm đó Tạo đến. Đôi bạn chí thiết gặp nhau nói cười bô bô coi như trong nhà chẳng có ai. Tạo kéo Thiệu đi ăn ở Chợ Lớn. Chiếc xe của Tạo kiểu Fiat, Millecento chỗ ngồi thì rộng mà dáng thì xinh. Trong lúc ăn Tạo kể chuyện vừa xin được giấy phép ra tờ tuần báo “Nguồn Việt”, hiện đã có trụ sở riêng cho tờ báo. Tạo muốn Thiệu không những trông nom

trình bày tờ báo mà còn giữ luôn chân tổng thư ký tòa soạn. Có chiếc xe 2 chevaux để Thiệu toàn quyền sử dụng.

Thiệu nhận lời và đến ở tòa báo ngay. Nguồn Việt số đầu đã kịp ra mắt đúng kỳ hạn vào nửa tháng sau.

Tính ham giao du của Thiệu sau 10 năm bị đứt quãng nay được dịp “chồm” dậy. Báo vẫn ra đúng hẹn, trình bày đẹp, nhưng Tạo chỉ có thể “bắt” được Thiệu ở nhà in mà chẳng bao giờ gặp được Thiệu ở tòa báo. Hình như Thiệu chỉ tạt về để thu nhật những thư từ, bản thảo các nơi gửi tới mà người đưa thư đã quẳng bữa bãi qua cửa sắt. Tạo biết xe 2 chevaux của Thiệu nhiều khi ngồi lên tới năm sáu “văn nghệ sĩ” để hoặc đi rong phố, hoặc ra tiệm trà đường Catinat, hoặc ra khỏi thành phố tiến về bất cứ một vùng quê nào, một tỉnh nhỏ nào. Vì tiền ét-săng nhất định Thiệu đòi trả lấy nên Tạo chịu không thể ước lượng số ki-lô-mét Thiệu đi hàng tháng.

Một ngày hạn hữu kia, Tào cùng mấy anh bạn qua tòa soạn thấy cánh cửa sắt ngỏ.

Bước qua ngưỡng cửa Tào gọi:

– Thiệu có nhà không?

Thiệu đương gội đầu trong buồng tắm, mắt còn nhắm nghiền vì sợ bọt xà phòng lọt vào mà cũng ngẩn cổ lên đáp liền:

– Ờ được, chờ một tí rồi đi. Xong rồi đây!

Mọi người cười ồ; Tào lắc đầu:

– Mình đến thăm nó chứ có đến rủ đi chơi đâu mà nó đã nghiêm nhiên ra lệnh: chờ một tí rồi đi.

Nhưng khi Thiệu ra thì cả bọn quyết định đi chơi thật.

Vừa lái xe Tào vừa nói:

– Chính sách của Pháp bắt đầu thay đổi ở đây.

Thiệu hỏi:

– Thay đổi gì?

– Khá lắm – Tạo đáp — hiện tòa Đại Sứ Pháp công bố sẵn sàng cấp học bổng cho một số sinh viên Việt qua Pháp học về đủ các ngành: sư phạm, khoa học, âm nhạc, hội họa...

Thiệu ngắt lời:

– Cả hội họa nữa à?

Tạo gật đầu:

– Chỉ phải nộp cho tòa Đại Sứ Pháp hai bức tranh sơn dầu của mình.

– Sao phải nộp thế?

– Để họ gửi về Pháp; một hội đồng giám khảo sẽ quyết định sinh viên đó được nhập học không và nếu có thì vào năm thứ mấy.

Thiệu vỗ vào thành xe cuống quýt:

– Cậu cho tôi về!

- Về làm gì, về lấy hai bức tranh à?
- Không, về vẽ hai bức tranh.

Cả xe cười ầm. Tào điềm nhiên dặn ga cho xe đi nhanh hơn:

– Thôi hãy đi chơi đã, chẳng mấy khi được gặp cậu thế này.

Thiệu đành nén sự nóng lòng sốt ruột và ngồi điềm nhiên như không. Thiệu biết chỉ có cách ấy mới khỏi bị Tào trêu trả thù. Nhưng sau buổi đi chơi, chỉ ba ngày sau Thiệu đã đem đến tòa Đại Sứ Pháp hai tác phẩm sơn dầu của mình. Khi trở về, yên trí rồi, Thiệu đỗ xe ở góc đường Bonard, vào một tiệm trà giải khát. Lúc trở ra ánh nắng vừa tắt, đường phố và chiều hầu như rộng thêm và hiền hòa chào đón. Thiệu chưa ra xe vội, chàng rảo theo hè phố. Phía trước và bên trong các cửa hàng đã bật điện. Thiệu qua một vùng ánh sáng nhấp nháy, chàng ngẩng lên thì thấy giữa khoảng đèn xanh, trắng nhấp nháy đó là hình chữ thập

đỏ: một hiệu. bào chế! Thiệu đưa mắt nhìn vào phía trong: ngồi ở quầy hàng là một người đàn bà đẹp. Đôi mắt chàng thoát dừng lại như đã từng dừng lại ở bất cứ khuôn mặt đẹp nào.

Người đàn bà trả tiền lẻ cho khách xong cũng vừa ngừng lên nhìn ra. Hai đôi mắt gặp nhau, Thiệu có cảm tưởng chàng vừa bị gáo nước lạnh dội lên người và chảy nhanh theo dọc xương sống.

Chàng thốt gần như reo:

– Yến!

– Anh Thiệu!

Nỗi vui mừng đến bất ngờ quá làm Thiệu lúng túng. Giây lâu Thiệu mới hỏi:

– Cửa hàng này của chị Yến?

Yến gật đầu:

– Vâng, mới khai trương được ba hôm nay. Tôi di cư vào đây đã hai tháng rồi, mất một

tháng đi tìm nhà, may mà thuê được căn này.

– Thế là giỏi lắm đấy. Chị còn lạ gì hiện giờ Saigon khan nhà đến mực nào.

– Vàng quả có thế.

Thiệu nhìn quanh làm như ngấm nghĩa, sự thực chàng chẳng ngấm gì cả, rồi nói:

– Rộng đấy chứ chị? Rộng lắm!

Tiếng Yến:

– Chả rộng đâu anh ạ, mở “pharmacie” mà thế này gọi là tạm đủ thôi.

Thế xã giao vấn đáp đó còn kéo dài thêm mấy câu nữa. Buồn tẻ vì bàng hoàng hay vì bàng hoàng mà buồn tẻ? Máy lần Thiệu nhìn Yến chăm chú, khi Yến nhìn lại hai người cứ để vậy mà “gặp” nhau trong giây lâu rồi hoặc Thiệu quay đi, hoặc Yến quay đi.

Mãi sau Thiệu mới cất lời hỏi câu đáng lẽ chàng đã phải hỏi từ lâu.

– Chị Yến được mấy cháu rồi, anh làm việc ở ngay Saigon hay ở lục tỉnh?

Yến chột cúi mặt buồn rầu:

– Cảm ơn anh tôi được hai cháu; nhà tôi mất đã hai năm nay.

Thiệu đứng sững nhìn Yến không nói. Hình như cùng một lúc Thiệu nghĩ đến rất nhiều điều trái ngược và cũng vì rất nhiều điều trái ngược đến cùng một lúc nên Thiệu có cảm tưởng là mình chẳng nghĩ gì cả.

Thấy khách tới quây trả tiền đông Thiệu cúi chào Yến:

– Xin phép chị tôi đi, để khi khác thông thả...

Yến trở lại vui niềm nở:

– Vâng lần sau anh đến bất cứ lúc nào tôi cũng có nhiều thì giờ. Anh nhớ đây là “pharmacie de garde” nên ngày thường mở cửa từ sáu giờ chiều trở đi còn chủ nhật cùng các ngày

lễ thì mở suốt ngày. Đặc biệt chiều nay tôi phải ngồi quây thay cho cô “caissière” bị nhức đầu. Xin lỗi anh nhé.

Ra đến xe, mở cửa vào ngồi trước tay lái rồi, Thiệu mới bớt bàng hoàng và ôn lại hình ảnh Yến. Thiệu thấy rằng Yến hơi đầy hơn trước, Yến không cả xinh lẫn đẹp như xưa, Yến đã là đàn bà, Yến chỉ còn đẹp. Nhưng – có lẽ đấy là điều đáng buồn cho Thiệu – nếu Yến không còn xinh thì Yến lại đẹp quyến rũ lên bội phần,

Thiệu đặt tay lên trán nhắm mắt, suy nghĩ rồi tự nhủ thầm:

– Phải, Yến đẹp quyến rũ lên bội phần thật!

Chàng về ngay tòa báo, khóa trái cửa lại, vào buồng nằm, Tâm trí chàng ngọt ngào hình ảnh Yến. Chàng biết rằng cả đêm hôm đó chàng sẽ chỉ nghĩ về Yến. Thốt nhiên ôn chuyện cũ nhớ việc Yến lấy chồng mà không phải là lấy mình, Thiệu thấy trong cùng thăm tâm hồn còn chút gì hờn giận tuy vô lý nhưng rờn rần có thực.

Bên ngoài có tiếng cửa xe đóng rồi Tạo gọi:

– Thiệu có nhà đấy chứ?

Thiệu lặng thinh.

Tiếng Tạo cầu nhàu:

– Quái, xe để trước cửa mà nó đã đi đâu rồi.

Tiếng một anh bạn khác:

– Chắc hẳn chỉ quanh quẩn gần đây thôi.

Tạo càng cầu nhàu:

– Có thánh mà hiểu được nó.

Tiếng máy nổ. Tiếng bánh xe lăn xa dần rồi im lặng. Thiệu nhồm dậy tắt đèn rồi nằm thật thanh thoi để nghĩ đến Yến cùng những kỷ niệm thời thơ ấu bên bờ sông quê hương. Sau cùng Thiệu trở về nghiền ngẫm ý nghĩ: Yến đã là đàn bà, Yến không còn xinh, nhưng Yến lại đẹp quyến rũ lên bội phần.

Thiệu chợt ngủ lúc nào không biết. Trong giấc mơ Thiệu nhớ đến một người đàn bà đẹp trong Đông Chu Liệt Quốc: nàng Túc Vĩ. Nàng Túc Vĩ hình như là vợ ông vua Sở nào thì phải. Mà vua Sở cũng cướp lại nàng từ tay một ông vua nước nhỏ nào thì phải. Nàng đẹp lắm, má lúc nào cũng đỏ hồng nên vua Sở gọi yêu nàng là “Đào hoa phu nhân”. Vẫn trong giấc mơ Thiệu nhất định “Đào hoa phu nhân” là Yến mà chàng vừa gặp ban chiều, bởi Yến cũng có đôi má ửng hồng đẹp như vậy,

Hôm sau Thiệu ngồi ở bàn giấy tòa báo cả ngày. Cũng là vô tình Tạo qua tòa báo hai lần, lần nọ cách lần kia ba tiếng đồng hồ. Tạo trợn tròn mắt vì thấy Thiệu vẫn ngồi nguyên chỗ cũ. Khi Tạo vào Thiệu nhờ Tạo chuyển tập bài đến nhà in cho thợ sắp chữ.

– Cậu ốm đấy à? — Tạo hỏi.

Thiệu lắc đầu:

– Không!

– Không đi chơi à?

– Không!

Ra đến xe rồi, Tào còn ngoái nhìn Thiệu một lần nữa khẽ chúm môi rồi nhún vai lắc đầu nói thầm:

– Có mà thánh hiệu được thằng này!

Buổi chiều Thiệu lái xe lên đường Bonard đậu chỗ hôm trước, nhưng khi thủng thỉnh tới gần hiệu bào chế của Yển thì chàng dừng lại bụng bảo dạ: “mới hôm qua đến, hôm nay lại đến sao tiện!”

Thiệu trở về xe. Khi xe qua đấy nhìn vào chàng thoáng thấy bóng Yển ở trong cửa đang xem một đơn thuốc của khách hàng. Chiều hôm sau đi qua Thiệu thoáng thấy Yển đang cúi đầu ghi gì trên một đơn thuốc.

Chiều hôm sau nữa Thiệu cũng đi qua. Ô-tô nối đuôi nhau chiếc nọ sau chiếc kia thành dãy

dài. Đèn đỏ ngã tư bật lên đúng lúc xe Thiệu vừa tới xế hiệu bảo chế của YẾN. Thiệu chặc lưỡi lái xe vào sát vỉa hè, mở cửa bước ra. YẾN nhận thấy chàng ngay.

Thiệu chào YẾN rồi nói:

– Chị cho tôi một tube Aspirine.

YẾN chăm chú nhìn Thiệu:

– Anh bị rức đầu?

Thiệu gật đầu liau:

– Vâng, chả hôm qua tôi thức khuya quá.

YẾN chỉ về phía xe 2 chevaux:

– Xe của anh?

Thiệu cười:

– Của bạn đấy chị ạ.

Rồi Thiệu vui vẻ kể cho YẾN nghe công việc hiện thời chàng làm Chàng kết luận vui hơn:

– Tôi thực là công chưa thành, danh chưa toại, nghèo rớt mùng tơi, nhưng mà thôi điều đó chẳng đáng kể miễn là nặng tình yêu nghệ thuật và giàu tình cảm là được rồi có phải không chị?

– Anh nói đúng!

Cả hai cùng cười. Câu chuyện thật đậm đà. Khi đã lên ngồi xe Thiệu mới sực nhớ ra hai điều cùng đáng trách cả. Điều thứ nhất: chàng quên chưa trả tiền tube Aspirine. Điều thứ hai: cách chàng nói chuyện vui vẻ và tỉnh táo chẳng có vẻ gì là một anh rức đầu sắp phải uống aspirine.

Chiều hôm sau Thiệu đến xin lỗi Yến để trả tiền. Yến gạt đi nhưng Thiệu không chịu. Chàng nói:

– Đời tôi còn ồm nhiều, chị làm như vậy từ lần sau tôi không dám đến đây mua thuốc nữa.

Rồi để lấp câu chuyện Thiệu chỉ chiếc xe Consul đậu ngay trước cửa:

– Có phải xe của chị đấy không?

Yến gật đầu:

– Vâng tôi phải có xe để đi lấy hàng cho tiện và còn đưa hai cháu đi học nữa.

– Chị mượn tài xế?

– Tôi lái lấy anh ạ. Có gì đã có garage ngay gần đây.

Thiệu cười:

– Trông xe của tôi bên xe của chị như cùng một lúc thấy hai vùng trăng: một trăng hạ tuần và một trăng rằm.

Yến nói:

– Ấy thế mà tôi thích đi xe 2 chevaux đấy, ngồi bùng nhùng, nhưng êm.

– Nếu vậy mai tôi đến đón chị lại thăm tòa báo của tôi,

– Rất hân hạnh!

– Độ mấy giờ nào?

– Mười giờ anh nhé.

– Vâng mười giờ. Nhưng chị nhớ là phải ngồi xe 2 chevaux của tôi.

– Nhất định rồi.

Mười giờ hôm sau Thiệu tới đón Yến đến tòa báo, Yến chăm chú xem tranh của Thiệu treo trên tường.

– Chị Yến ạ.

Yến quay lại.

Thiệu tiếp:

– Yến chẳng thể nào hiểu được ngày xưa tôi đã yêu Yến đến mực nào.

Yến cúi xuống mỉm cười xa xôi.

Vẫn lời Thiệu tiếp:

– Cho nên ngày nay gặp Yến tôi có cảm

tưởng như gặp lại một người đã nợ mình rất nhiều mà chưa trả gì cả.

Yến cười thành tiếng khẽ:

– Trời ơi, anh còn đòi nợ tôi làm gì?

Mặt Yến chợt buồn. Thiệu vội vàng chuyển câu chuyện:

– Nếu Yến thông thả tôi đưa Yến đi Thủ Dầu Một xem mấy xưởng làm sơn mài.

– Vâng đi.

Suốt dọc đường hai người nói chuyện hiện tại, trao đổi những nhận xét dí dỏm. Câu chuyện vui. Nhưng mỗi khi Thiệu nhắc nhở vài nét dĩ vãng Yến chỉ chớp mắt không trả lời.

Sau buổi cùng nhau đi chơi Thiệu được dịp hiểu Yến hơn: ngày nay Yến có cái phóng khoáng của người chịu ảnh hưởng Tây học và giao thiệp rộng, lại có cái tế nhị đặc biệt của người miền Bắc.

Thiệu nhớ đến chuyện “Hằng Nga ngủ trong rừng”. Sau giấc ngủ trăm năm đợi Hoàng tử đến, khi nàng Công chúa tỉnh dậy nàng vẫn tươi đẹp như xưa. Thời gian có trôi nhưng sắc đẹp và tuổi trẻ của nàng chỉ ngưng đọng. Tình của Thiệu đối với Yến cũng chỉ ngưng đọng, nay thì đã bùng tỉnh để cuộn cuộn xô dồn như con sông Đuống vẫn cuộn cuộn xô dồn vào những mùa nước lên.

Cuộc sống của Thiệu tuy hồn nhiên nhưng sự thực bên trong chẳng bao giờ Thiệu quên những vết thương cũ: vết thương tình đầu tiên với Yến, vết thương xa quê hương lang bạt ở miền Trung, vết thương của kẻ bị lừa trên trường chính trị điên đảo... Những vết thương đó trước đây vẫn âm thầm bỏ ngỏ. Kể từ ngày Thiệu nhận được thư của chị Hoa rồi về ở Saigon chàng tự coi như đã được băng bó. Đến nay gặp Yến, tình yêu nồng nàn trở lại, Thiệu chợt cảm thấy được đắm mình trong một dòng suối thần tiên và các vết thương tâm hồn lành lại như chưa hề bao giờ có.

Ba hôm sau, Thiệu đến tìm Yến hỏi Yến có bằng lòng để chàng vẽ portrait (chân dung) cho nàng một bức sơn dầu? Yến vui vẻ ứng thuận. Hình như lúc nào Yến cũng sẵn sàng ứng thuận một cách rất trang nhã theo ý chàng đề nghị.

Thiệu hỏi:

– Yến định hôm nào bắt đầu?

Yến đáp:

– Anh cho ba ngày nữa, vì mai và mốt hàng về tôi phải cho đi lấy và ghi vào sổ.

Thiệu tần ngần:

– Yến nhỉ.

Vẻ nhìn của Yến cũng băng khuâng:

– Dạ?

– Chúng mình xa nhau đến mười năm rồi nhỉ?

– Ngày nay gặp Yến cái đam mê mười năm trước cháy lại trong lòng tôi Yến ạ. Bắt đền Yến đấy.

Yến mỉm cười buồn rầu. Thiệu tiếp:

– Cũng là cái số tôi không thoát khỏi tay Yến làm khổ.

Yến hỏi khẽ:

– Sao lại khổ?

– Vì với trạng thái đam mê của tôi thì mỗi khi yêu, dù được yêu lại, tôi vẫn cảm thấy mình mất mát đi nhiều lắm.

Yến giữ nguyên nụ cười xa xôi.

– Đã bao giờ Yến nghĩ đến việc trả món nợ tình cảm như núi như non của tôi chẳng?

Yến ngược nhìn Thiệu rồi cúi xuống ngay. Nàng đáp:

– Thôi anh Thiệu ạ!

Thiệu nhìn Yến chăm chú hơn, mỉm cười. Chàng nghĩ đến mười lăm năm trước đây khi trao bức thư tình đầu tiên cho Yến, sau đó Yến trả lời: “Đừng anh Thiệu ạ!”. Đến nay trong cảnh tái ngộ “hoa xưa ông cũ mấy phân chung tình” Yến lại đáp: “Thôi anh Thiệu ạ!”

Nhưng rồi Thiệu quyết định ra về. Chàng nghĩ: dầu sao cũng là một chuyện quan trọng không nên ép Yến trả lời ngay. Còn thừa thì giờ mà!

Trước khi ra về chàng đổi giọng nói đùa để bầu không khí dễ thở:

– Tùy ý Yến đấy, nhưng món nợ đó không chạy được đâu, chẳng trả kiếp này thì phải trả kiếp sau.

Thấy Yến ngẩng nhìn, Thiệu tiếp:

– Thiết tưởng bà nên trả ngay kiếp này đi cho sòng phẳng.

Thiệu, Yến nhìn nhau giữ nụ cười im lặng.

Cả hai cùng bàng hoàng như đôi trai gái hò hẹn và gặp nhau trong một đêm sáng trăng xuông.

Rồi chia tay.

Ra đến ngoài đường nắng vàng phơi phới, Thiệu có cảm tưởng quanh mình có hàng ngàn vạn những cánh hoa vàng vô hình rơi rụng. Thiệu cho xe theo đường qua cầu Quay sang Khánh Hội mặc dầu chàng chẳng có việc gì phải sang Khánh Hội. Nhìn con đường nhựa mịn màng chui qua cầu Mống. Thiệu nghĩ đến Yến mai đây cũng sẽ nằm nép dưới cánh tay chàng. Khi xe trở về trung tâm điểm chợ Bến Thành, nhìn các ngã đường song song gặp nhau Thiệu nghĩ đến những dòng sông đã phân ngành rồi những ngành sông chọt tìm được nhau cất tiếng reo vui trước khi lao mình ôm quện lấy nhau để hòa làm một.

VI.

THUYỀN ƠI THUYỀN, THUYỀN TRÔI NƠI ĐÂU...

PHẢI đợi hai ngày nữa Thiệu mới được gặp Yến để vẽ portrait cho nàng. Hai ngày không gặp nhau, khoảng thời gian dài thật, dài đằng đẵng. Các cụ ngày xưa bảo: một ngày chẳng gặp coi tày ba thu – “nhất nhật bất kiến như tam thu hề” – kể cũng không ngoa. Câu nói thật gợi cảm, tuy bây giờ đã thành sáo ngữ.

Trời về chiều, Thiệu bật đèn rồi mở tấm bìa cứng vẫn dùng để cặp giấy croquis, bên trong, cài gọn vào phía góc, tấm hình chụp bức họa khóa thân “La source” của Ingres. Thiệu đắm chiều nhìn bức họa với một vẻ thành kính giáo

đường. Người trinh nữ có khuôn mặt hiền, đôi mắt xa vời vợi, bộ ngực tròn trinh bạch, dòng nước từ bình đổ xuống mát rượi như dòng thời gian một đêm xuân trong đó tơ trắng đan cùng tơ gió để lọc các âm thanh từ hoa lá bốc lên, từ các vì sao đổ xuống.

Bên dưới bức “La source” là sáu hàng chữ nhỏ trích trong bài thơ “Tranh lõa thể” của một thi sĩ hồi tiền chiến:

Nàng là tuyết hay da nàng tuyết điểm?

Nàng là hương hay nhan sắc lên hương?

Mắt ngài châu rung ánh sáng nghệ thường,

Lệ tích lại sắp tuôn hàng đũa ngọc.

Đêm u huyền ngủ mơ trên mái tóc,

Và chút trắng say động ở làn môi.

Mỗi lần ngắm “La source” như vậy Thiệu thấy thời gian như ngưng đọng hay đúng hơn thời gian nhẹ lướt đi mà mình không biết. Rồi

hai ngày qua... Thiệu đến với Yến lấy croquis để nghiên cứu. Kể ra thi lấy croquis xong Thiệu có thể căn cứ vào đấy mà vẽ lên vải, nhưng không muốn xa Yến, và cũng muốn cẩn thận lấy ánh sáng cho đúng, chàng mang cả khung vải cùng bút sơn lại vẽ Yến ngay tại chỗ.

Mỗi lần ngồi chờ Yến sửa soạn, Thiệu mở nhìn bức tranh “La source”. Chàng muốn đắm hồn mình vào một niềm rung cảm cao khiết trước khi thể hiện vẻ đẹp lý tưởng của Yến. Có lần chàng mãi ngắm bức tranh xuất thần đến nỗi Yến tiến lại đứng bên lúc nào không biết.

Về phần Yến thì sao? Ngay từ buổi đầu tái ngộ Yến đã biết Thiệu còn yêu mình lắm lắm. Nhìn vào gương mặt Thiệu, Yến thường bạo dạn để mặc hồn mình muốn trôi đi đâu thì đi. Nhiều khi nàng thấy như mình đắm vào một thế giới huyền ảo nhưng không hôn mê nên khó đánh dấu không gian, một thế giới bốn mùa xuân bất tận nên khó đánh dấu thời gian — tuy rằng mỗi xuân một vẻ. Điều đó gây cho

Yến một cảm giác khá phức tạp: nàng vừa sung sướng vừa sầu khổ. Sung sướng vì tự thấy lạc lõng một cách thân mật vào một tình yêu kỳ lạ khiến cả người yêu lẫn người được yêu như cùng chuyển hóa sang một kiếp khác trong đó màu sắc, âm thanh, tâm tình thấy đều thanh tao, sáng láng muốn phần. Nhưng đồng thời Yến băn khoăn ngổ ngàng đến sầu khổ vì phải tự đặt câu hỏi: “Hay là Thiệu yêu một thần tượng nào qua mình? Sao tình yêu thiết tha đắm thắm hồi hộp là vậy mà vẫn giữ bề ngoài trầm lặng?”

Phải, nàng có thể kiêu ngạo với tình yêu ấy lắm nhưng chỉ có thể kiêu ngạo như ý muốn khi xứng đáng với nó, thành thử tình yêu càng thần thánh bao nhiêu nàng càng phải cố lớn bằng thần thánh bấy nhiêu. Giả sử – Yến biết lắm – nàng tầm thường thì chỉ có nàng rơi xuống mà ngẩng lên nhìn chính hình ảnh lý tưởng của mình vẫn vọi vọi trên cao. Chao ôi. Yến tự biết mình chỉ là một người đàn bà, bởi vậy nhiều khi nàng đành phải tránh cái nhìn

của Thiệu và muốn kêu lên ảo não: “Anh Thiệu, Yến không muốn lớn bằng thần thánh. Yến chỉ muốn lớn bằng người!”

Đã mười ngày qua Thiệu đến vẽ Yến. Trong khi vẽ Thiệu nói chuyện vui. Thiệu có nhắc dĩ vãng nhưng chỉ nhắc những điểm hài hước. Thiệu kể lại ngày nhảy xuống nước cứu Yến ở bến phà, hỏng cả chiếc áo trúc bầu mới, về nhà ngẩn rãng chịu đòn bên cối xay dưới bếp, xa... thật xa nhà Yến.

Nghe chuyện Yến cười như trẻ thơ; tiếng cười đem thêm ánh sáng ân tình vào hồn Thiệu.

Thiệu nhắc lại cả lá thư tình đầu tiên trao cho Yến, bên dưới những câu hay có kín đáo gạch bút chì đỏ.

Vẫn tiếng cười đậm đà của Yến tô điểm cho câu chuyện, nhưng lần này Yến nói thêm:

– Anh có biết không, bức thư đó tôi giữ mãi đến ngày sắp về nhà chồng mới đốt đi.

Trời, thì ra Yến có chủ ý giữ bức thư! Thiệu toan hỏi vì sao dạo đó Yến lại bảo chàng: « Đừng anh Thiệu ạ ». Nhưng Thiệu nghĩ câu hỏi đó thực là thừa vì Yến đã giữ thư đó đến ngày cưới kia mà.

Khi không nói chuyện vui Thiệu lảng lảng nhìn Yến rồi nhìn bức tranh, rồi ngọn bút sơn đưa lên đưa xuống thốt tiếng kêu nhẹ nhàng trên vải, rồi Yến như đến ngồi vào bức tranh... rồi Thiệu như đi vào bức tranh... Nhiều khi Thiệu cất tiếng hát khe khẽ, tiếng hát thoát ra tự cõi vô thức vì chính Thiệu. Thiệu không ngờ rằng mình hát. Giọng chàng âm thầm lắm thì phải, chàng hát bài Simple avøeu:

Ánh trăng muôn trùng xa mờ,

Ngàn cây cùng lên tiếng chơi vơi

Khiến lòng xao xuyến băng khuâng

Hồi tưởng nhớ bao năm...

Thời thơ ấu êm đêm...

Biết bao nhiêu tình thương... buồn...

Có lần tiếng Yến hỏi kéo chàng ra khỏi giấc mơ dĩ vãng:

– Anh Thiệu hát bài gì đó?

Thiệu giật mình thoáng ngơ ngác rồi cười:

– À, một bản romance sans parole.

– Ô hay, đã romance sans parole sao còn có lời?

– Lời tôi làm!

Yến cười lắc đầu:

– Anh thật lắm cảm.

Đến gần một phút sau Thiệu mới mỉm cười theo:

– Có lẽ tôi lắm cảm thật!

Rồi hai người nhìn nhau, nụ cười vẫn giữ trên miệng, biết bao nhiêu là thơ, như một tia nắng quái bao dung còn dừng lại trên một khoảng đồi dào dạt gió chiều.

Thiệu dự định khi vẽ xong, trao bức họa tặng Yến, Thiệu sẽ nói:

– Đây là đồ sinh lễ đầu tiên của anh, Yến ạ.

Nhưng tới lúc bức họa gần xong Thiệu suy nghĩ lung lăm. Thiệu tự hỏi: đã nên hỏi Yến làm vợ chưa? Không phải Thiệu ngại Yến là gái góa hai con, không phải Thiệu ngại Yến giàu hơn mình nhưng chàng ngại về chính chàng. Thực vậy tương lai của Thiệu chưa có gì bảo đảm. Nghề làm báo ở xứ này đâu phải là một nghề có thể nuôi sống mãi mãi được người theo đuổi nó. Về kiến thức chuyên môn thì tuy chàng đã tự học hỏi nhiều về hội họa nhưng sao bằng được học đến nơi đến chốn, sao bằng có thầy chỉ dẫn thật sự, sao bằng mình được dự kỳ thi ra hẳn hoi để mình yên lòng với mình, để thiên hạ chính thức công nhận tài năng của mình.

Lần đầu tiên kể từ ngày gặp lại Yến, Thiệu thấy nỗi buồn xâm chiếm cõi lòng ngay cả khi có Yến trước mặt. Thiệu thấy mình quả là kẻ

công chưa thành, danh chưa toại. Điều thắc mắc đó Thiệu cho rằng nếu quả chàng biết tự trọng thì chàng nên liệu mà tự xử.

Tự xử? – Làm thế nào để cho công thành danh toại bây giờ? Thiệu nghĩ đến hy vọng sẽ được tòa Đại sứ Pháp cấp học bổng. Chàng sẽ là họa sĩ tốt nghiệp ở trường Mỹ Thuật Ba Lê. Nhưng liệu Thiệu có được cấp học bổng? Nếu có, lại một vấn đề mới đặt ra: Ít nhất chàng sẽ phải xa Yến hai hoặc ba năm. Với tuổi của chàng, với tuổi của Yến đâu phải chuyện có thể nhấn nha gổ đầu lên thời gian mà chờ đợi ngày xây dựng cuộc đời.

Hay là... nếu được cấp học bằng Thiệu sẽ cấp tốc làm lễ thành hôn với Yến rồi đôi bên hưởng tuần trăng mật trong chừng một hai tháng. Sau đó Thiệu đi, Yến chờ đợi. Xét ra chỉ còn có cách đó. Kể ra chẳng lấy gì làm êm đẹp lắm nhưng còn biết làm sao hơn? Danh dự không cho phép Thiệu cam chịu ở lại nhà bên một người vợ đã thành đạt.

Ngày cuối cùng Yến lo lắng thấy Thiệu đang trí hần. Khi nàng hỏi, Thiệu làm vẻ tươi cười để cải chính, nhưng chỉ mấy phút sau tia nhìn của Thiệu đã chìm đi đâu.

Rất có thể Yến thoáng ngờ vực Thiệu đương nghĩ đến một bóng đẹp nào mà Thiệu rắp tâm xây dựng tương lai, vì suốt trong mười ngày qua tuy câu chuyện có thân mật nhưng không hề thấy Thiệu đa động đến chuyện trăm năm nữa.

Phút cuối cùng hoàn thành bức họa Yến mới thấy Thiệu hết vẻ thắc mắc. Chỉ vào bức vẽ Thiệu nói:

– Với Yến phải sửa lại câu tục ngữ “gái hai con trông mòn con mắt” mới đúng.

Yến cười:

– Thôi đi ông, đừng nịnh.

Thiện nghiêng đầu nhìn bức tranh rồi tiếp:

– Kể bức họa thế này là xong nhưng tôi vẫn

chưa bằng lòng màu xanh nhạt ở khoảng trống bên trái phía trên mái tóc Yến, có lẽ tôi đem về ngày hôm nay để nghiên cứu lại xem nên dùng màu gì khác cho thật nổi.

Yến gật đầu:

– Phải anh nên nghiên cứu cho kỹ đi. Bức tranh phải toàn bích mới được!

Yến cười tiếp liền:

– Toàn bích theo ý anh chứ còn với tôi thế này cũng đã toàn bích lắm rồi.

Thiệu nói:

– Ngày mai sửa xong tôi sẽ đến đón Yến. Nếu Yến cũng đồng ý, chúng ta sẽ mang tranh về đây tính chuyện treo ở khoảng nào.

– Thế mai độ mấy giờ anh đến đón tôi?

– Ba giờ chiều, nhất định đúng ba giờ chiều Yến nhé.

– Thôi được, cứ giờ đó tôi đến gặp anh.

– Không được, Yến phải ngồi xe 2 chevaux của tôi.

– Thì tôi đi xích lô lại, hay đi chân lại là cùng chứ gì.

– Càng không được! Để Yến ngồi xe 2 chevaux cũng đã là quá lắm. rồi. Có những thứ hoa bông rủ ở ngoài hiên làm bạn với sương gió thì đẹp, như phong lan chẳng hạn; có những thứ hoa cắm trong lọ bày trên bàn thì đẹp, như cắm chướng, glaieul chẳng hạn. Sắc đẹp của Yến thuộc loại hoa nào tôi chưa tìm ra, nhưng phải là thứ hoa mà người ta đã bọc giấy bóng kính rồi lại để trong tủ kính

Yến cười khanh khách rồi lắc đầu:

– Câu nói đó có thể là khen, mà cũng có thể là chê đấy.

Thiệu cũng cười:

– Câu đó không khen, mà cũng không chê đâu Yến ạ, câu đó chỉ nói lên một sự thực khách quan.

Rồi hai người chia tay. Thiệu mang bức tranh và các đồ vẽ ra xe.

Yến hẹn với:

– Mai ba giờ anh nhé.

Thiệu đáp:

– Đúng ba giờ.

Đổi bên còn nhìn nhau một lần nữa. Có lẽ kể từ nay ngày nào ít nhất hai người cũng phải được nhìn nhau một lần như vậy thì cuộc sống của ngày đó mới khỏi vô nghĩa.

Thiệu mang máng nhớ có lần được nghe người thuyền chài kể: đem con cá bể thả vào chậu nước ngọt, cá không chịu được, nhưng chỉ cần múc một thìa nước bể đổ vào là con cá bơi lội thành thoi ngay, hình như thìa nước bể đem lại ý nghĩa cuộc sống cho cá. Thiệu nghĩ rằng giây phút nhỏ bé trao đổi tia nhìn với Yến cũng là một cách rót thìa nước bể để đem lại ý vị cuộc sống cho chàng và chắc chắn

cho cả Yến nữa. Ý nghĩ so sánh đó làm ấm lòng Thiệu nhưng tới đến khi Thiệu đứng trước giá vẽ nhìn bức tranh sẽ làm đồ “sính lễ”, bao điều băn khoăn thắc mắc cứ tuần tự xuất hiện trong trí y như một cuốn phim được đem chiếu lại.

Kết cục Thiệu cũng nghĩ:

“Hay là... nếu được cấp học bằng mình sẽ cấp tốc làm lễ thành hôn với Yến rồi đôi bên hưởng tuần trăng mật trong chùng một, hai tháng, Sau đó mình đi, Yến chờ đợi. Xét ra chỉ còn có cách đó... Kể ra chẳng lấy gì làm êm đẹp lắm nhưng còn biết làm sao hơn?”

Còn biết làm sao hơn?

Câu nói “vô hình” đó cứ luẩn quẩn hoài trong trí Thiệu trong khi chàng sửa lại một vài đường, vờn thêm một vài nét và đổi màu xanh nhạt khoảng bên trên mái tóc Yến ra màu tím ngát.

Tới một giờ khuya Thiệu mới lên giường.

Cấp tốc thành hôn... Hưởng trăng mật...
Thiệt đi... Yếu chờ... Còn biết làm sao hơn?

Thiệt chập chờn thiếp ngủ mà thấy hồn
bồng bênh như con thuyền, con thuyền xuôi
dòng chảy mà vẫn chẳng biết sẽ trôi về đâu.

VII.

KHÚC QUÀNH CŨ, CON SÔNG XƯA

Bây giờ sáng hôm sau Thiệu còn nằm ngái ngủ trên giường có tiếng Tào bên ngoài:

– Thiệu!

Thiệu tung vội chăn nhảy xuống đất:

– Có ta!

Thò tay vào qua cửa sắt bắt tay Thiệu, Tào nói:

– Sửa soạn đi nhé lát nữa cả hai vợ chồng tôi sẽ lại đón. Tôi phải đến trước báo cậu chẳng có lát nữa không biết đâu mà tìm.

– Đi đâu? — Thiệu hỏi.

– Hạ hồi phân giải! – Tào đáp vẻ bí mật.

Thiệu sửa soạn vừa xong thì vợ chồng Tào đến thật, ngoài xe lố nhố toàn những mặt quen, những mặt vẫn từng xếp chặt ních trong xe 2 chevaux của chàng để đi quanh Saigon hay vượt cầu Quay đi Nhà Bè, vượt cầu Bông đi Biên Hòa, Thủ Đức.

Lên xe ngồi giữa các bạn Thiệu hỏi:

– Đi đâu thế này?

Tất cả mọi người không ai biết sẽ đi đâu. Vợ Tào cười hóm hỉnh. Tào nhắc lại câu nói bí mật:

– Hạ hồi phân giải!

Thấy Thiệu băn khoăn ra mặt một bạn phải nói:

– Quái tên Thiệu thích hợp bạn vô điều kiện mà sao lần này hẩn thắc mắc dữ?

Tiếng Tạo ở tay lái chắc lưỡi nói xuống:

– Có mà thánh hiệu được nó.

Xe vượt qua cầu Bông, thẳng quốc lộ số 1, rẽ vào đường nhựa nhỏ hơn bên trái.

Thiệu giật nảy mình:

– Ấy chết đi Tây Ninh à?

Vợ Tạo cười khanh khách. Tạo điềm nhiên:

– Thì đi Tây Ninh cũng được chứ sao.

– Này đừng đùa dai, tôi không đi Tây Ninh đâu.

Tạo hơi ngoẹo đầu, ghéch khuỷu tay trái lên thành xe, tay phải nhẹ nhàng vặn lái cho xe lượn theo một khúc quanh, không nói. Thiệu đưa cả thân người về phía trước nhắc lại:

– Này đừng có đùa dai, tôi không đi Tây Ninh đâu!

Vẫn cái giọng cố tình điềm nhiên của Tạo

làm Thiệu tưởng phát điên lên được:

– Sao lại không đi Tây Ninh được? Báo mới phát hành hôm qua, chúng ta có thừa thì giờ mà.

Vợ Tào ý chừng thương hại Thiệu nên cố nín cười quay xuống nói:

– Đùa đấy, anh đừng lo chúng ta chỉ đến Thủ Dầu Một thôi mà.

Thiệu thở phào như trút được gánh nặng:

– Bố lão! Trêu người ta “goài”!

Cả bọn được dịp cười vang.

Tào nói — vẫn với Thiệu:

– Tâm bệnh của cậu, “thằng này” biết rồi đấy nhé, hôm qua thoáng thấy đứa nào ở hiệu bào chế đường Bonard ra...

Thiệu cướp lời:

– Sao tôi không thấy cậu?

Nói xong Thiệu mới biết mình ngây thơ.
Quả nhiên Tạo đáp:

– Lúc đó thì cậu còn nhìn thấy cóc ai nữa!

Tới Thủ Dầu Một xe rẽ ra bờ sông, leo lên một đường đồi gồ ghề, dừng trước một ngôi chùa cổ kính có sân gạch, có hồ bán nguyệt thả sen, gần đấy có bãi cỏ và rất nhiều cây cổ thụ. Tạo nhảy xuống trước tiên vừa mở hòm sau xe vừa hô hào mỗi người giúp một tay. Có gà quay, có bánh mì, có vang, bia đóng hộp. Thì ra vợ chồng Tạo tổ chức “picnic” bất thường để kỷ niệm ngày cưới của hai người.

Lễ cổ nhiên bữa tiệc ngoài trời hôm đó vui lắm và kéo dài bất chấp sự sốt lòng nóng ruột ngấm ngấm của Thiệu.

Tiệc tan, tuy đã nhiều lần giục khéo mọi người nên về sớm mà khi xe Tạo nhả Thiệu ra trước cửa tòa báo cũng đã bốn giờ chiều rồi. Tất cả các anh em khác còn theo Tạo về nhà để nghe Tạo đọc tấu dương cầm.

Thiệu nặng chân dấn ga cho chiếc deux chevaux lướt veo veo về hướng Bonard.

Tới nhà Yến, chị Hai ra mở cửa nói:

– Thừa cậu cô con vừa đi khỏi.

Cho là có khi Yến đợi mình lâu nên đến tòa báo tìm, Thiệu quay xe trở về ngay. Không gặp Yến! Nhìn qua cửa sắt cũng chẳng thấy danh thiếp hoặc thư viết. Thiệu đành mở cửa vào ngồi ở bàn giấy có ý chờ cho tới sáu giờ rưỡi chiều. Biết là vào giờ này hiệu bào chế của Yến đã mở cửa. Thiệu lái xe đến tìm gặp nàng.

Yến vừa xem xong đơn của khách hàng để bảo người lấy thuốc, thấy Thiệu đến nàng khi làm điệu chào.

Thiệu đến bên Yến nói khẽ:

– Bị mắc bận bất ngờ nên bốn giờ tôi mới tới đây, Yến vừa đi khỏi.

– Tôi đi xi-nê. – Yến đáp gọn rồi cúi xuống xem đơn.

Ngập ngừng một giây rồi Thiệu nói:

– YẾN đương bận, lát nữa tôi đến vậy nhé.

YẾN ngẩng lên đáp: – Vâng. Rồi cúi xuống ngay.

Tuy còn ngờ ngợ nhưng Thiệu cũng mang máng đoán là YẾN giận mình. Chàng tự nhận việc để người đàn bà phải ngồi chờ hơn một tiếng đồng hồ trong hoàn cảnh đặc biệt đó kể ra cũng là một lỗi khó tha thứ. Thiệu nhắm lựa sẵn trong trí lời xin lỗi YẾN.

Hai giờ sau.

Vừa lái xe sát vỉa hè Thiệu thoáng thấy YẾN có ngẩng nhìn rồi vội vã đi vào nhà trong. Lúc đó dễ đã tới chín giờ khuya, cửa hiệu không còn khách.

Lần này Thiệu biết chắc là YẾN giận mình. Vừa cho xe đi thẳng chàng vừa nghĩ thầm: “Thôi để YẾN giận qua một đêm cho hả, mai mình đến cười xòa cũng vừa”.

Thiệu đâu có biết không những Yên giận chàng đã để nàng ngồi chờ hơn một tiếng đồng hồ, mà Yến còn cho rằng nàng đã không nhầm khi trước đây quan sát đôi mắt chìm đi đâu của Thiệu. Nàng ngờ Thiệu nghĩ đến một bông đẹp thanh tân nào mà Thiệu ráp tâm xây dựng tương lai.

“Phải, chàng trai ấy cần gì mình!”

Câu đó tuy là câu nhủ thầm mà như biến thành bão táp trong tâm hồn Yến. Nếp sống hoang toàng của Thiệu có một vẻ gì quyến rũ lắm, Yến lạ gì.

Yến quên hết... quên hết rồi những lời nói nồng nàn cảm tình, những săn sóc kín đáo tế nhị của Thiệu. Theo Yến đó chỉ là cách thù tạc thường tình của bất cứ chàng trai nào đối với người đàn bà còn nhan sắc.

Mười giờ hôm sau Thiệu đến. Chị Hai ra mở cửa nói ngay:

– Thưa cậu cô con vừa đi khỏi.

Thiệu đoán rằng Yến đã dặn chì Hai nói thế.

Chúng bắt đầu thấy khó chịu nhưng sau còn đủ bình tĩnh nhận lỗi về phần mình. Dù sao chàng cũng cần phải gặp Yến để nói cho dứt khoát.

Tám giờ tối hôm đó Thiệu tới hiệu bào chế đi thẳng đến gần Yến và nói ngay, giọng nói cố giữ cho thật êm đềm, bình tĩnh và thân mật nữa:

– Tôi đã sửa xong bức vẽ, lát nữa chín giờ tôi đến đón Yến lại xem nhé.

Giọng Yến cũng bình tĩnh nhưng không có nụ cười:

– Cuối tháng nên tôi phải kiểm toán sổ sách không đi đâu được anh ạ.

– Thôi chào Yến.

– Chào anh!

Chiếc 2 chevaux rú máy chồm lên rồi vút thẳng.

– Coi như là hết! - Thiệu nghĩ vậy.

Như bị một sức hút dị kỳ, êm ả Thiệu lái xe lại đường 20.

Chị Hoa có nhà – thường thì bao giờ chị cũng có nhà vào giờ này – cả anh Biển nữa. Trong khi Thiệu bắt tay anh Biển, chị Hoa nói:

– Gớm cậu vui anh vai em gì mà để đến hai tháng nay không thấy mặt?

– Trông nom tờ báo như vậy bạn lắm chị ạ.

Tuy trả lời trôi chảy thế nhưng trong thâm tâm Thiệu có thấy với ngượng với chị. Kể từ ngày làm báo vui anh vui em rồi gập lại YẾN mọi ý nghĩ của Thiệu đều chảy về YẾN như trăm ngàn con sông chảy ra biển. Thiệu sống ngộp trong hình ảnh YẾN mà quên khuấy hẳn chị. Đến lúc thoáng gợn đổ vỡ Thiệu mới trở về tìm nguồn an ủi ở đôi mắt, nụ cười hiền diệu,

bao dung của chị. Chàng hỏi anh Biển để quên nỗi lòng dần vật:

– Các cháu đâu hỏ anh?

– Các trẻ nhà này bao giờ cũng đi ngủ sớm cậu ạ.

– Mới có tám rưỡi mà các cháu đã đi ngủ?

Chị Hoa đỡ lời chồng:

– Có khi chúng đi ngủ từ tám giờ, sáng dậy rất sớm y như chị em mình ngày xưa ở cùng Thầy Mẹ.

Khuôn mặt chị Hoa chợt buồn rầu – chắc là vì chị vừa nhắc đến Thầy Mẹ. Chị nhìn Thiệu điệu dàng hơn nữa:

– Cậu phải nghe chị, dirng có chơi bời, phải tinh chuyện lấy vợ đi mới được.

Thiệu nhìn anh Biển cười rồi mới quay lại nói:

– Chị khỏi phải cần dặn em điều đó. Thì

chị đi hỏi vợ cho em đi.

Cả ba vùng cười. Thiệu nói:

– Anh chị đi xi-nê với em nhé.

Biển suy nghĩ một giây rồi đáp:

– Thôi cảm ơn cậu sổ sách cuối tháng còn bẽ bộn lắm.

Chị Hoa nói đùa:

– Bao giờ cậu có ô-tô đẹp đã, ô-tô làm bằng tôn lợp vải ấy chị chẳng đi.

– Được rồi em giận chị, em đi một mình vậy.

Rồi Thiệu ra đi vui vẻ. Chị Hoa nhìn theo âu yếm.

Thiệu cho xe đi vào những đường phố lớn và vắng. Chàng đi như vậy khá lâu, chẳng hiểu đã qua những đường nào. Chàng không khỏi thấy chán nản chua chát mỗi khi tự nhắc thầm câu: « Coi như là hết! » nhưng chàng cũng phải

nhận thắm rằng lúc Yến giận môi Yến đỏ mọng khuôn mặt Yến phụng phịu quyến rũ một cách lạ. Hình ảnh đó tuy đẹp thật Thiệu vẫn nhất quyết không tìm gặp Yến nữa.

Chẳng hiểu vì một sự run rủ huyền bí nào hôm sau Thiệu gặp nhà tư bản đã mua bức tranh « Khúc quanh của dòng sông ». Nhà tư bản cho Thiệu biết ông là một trong những người di cư đầu tiên vào Nam và bức tranh « Khúc quanh của dòng sông » là một trong những vật đầu tiên ông cho lên xe di cư. Thiệu nhận lời mời đến thăm ông và nhân tiện ngắm lại bức tranh cũ. Thiệu đã ngồi trước bức tranh tới ngót một giờ, tách nước trên bàn để nguội. Chủ nhân ý chừng biết kính trọng sự gặp gỡ của « hai cha con » nên không hề tới quấy rầy sự yên lặng thần thánh đó.

Nhìn bức tranh Thiệu thả cho hồn chìm vào dĩ vãng, chàng như thấy mình trở về làng để cùng Yến leo lên đê nhìn lại khúc quanh cũ của con sông xưa.

VIII.

HAI NHÁNH SÔNG PHÂN LY

« Nhất nhật bất kiến như tam thu hê! »

Đã hai hôm nay Thiệu không gặp Yến!

Chẳng phải là ngày nghỉ, nhưng nhìn đồng hồ thấy kim gần chỉ ba giờ chiều Thiệu cũng quyết định đi xi-nê. Vừa bước vào cửa rạp chàng đứng sững lại: Yến có mặt trong hàng người nối đuôi chờ lấy vé. Thiệu biết là Yến làm như không trông thấy mình vì rõ ràng khuôn mặt nàng càng phụng phịu và mỗi nàng càng đỏ mọng.

Đã từ hai hôm nay Thiệu vẫn nghĩ: trong khi chưa có dịp may đẹp đẽ, thì cứ giận nhau mà trọng nhau còn hơn làm lạnh gượng gạo

mà rẽ rúng nhau. Thiệu chưa muốn làm lành với Yến trong dịp này nhưng nghĩ bất chợt hai người gặp nhau ở đây mà cùng quay mặt đi thì thái độ đó cạn tàu ráo máng quá.

Chính vì ở tình trạng cõi lòng bị chia xẻ giữa hai thái độ trái nghịch mà khi tiến lên lời chàng nói với Yến nghe gượng gạo:

– Yến ra ngoài này chờ, để tôi lấy về một thể.

Yến cười xã giao nhưng vẻ mặt vẫn nghiêm lạnh:

– Thôi cảm ơn anh, chẳng cần anh ạ.

Đâm lao đành phải theo lao vậy, Thiệu nói:

– Bức tranh của Yến xong rồi, Yến đến xem nhé.

– Thôi cảm ơn anh, chẳng cần anh ạ.

Như một bức tranh vẽ hổng, nét bút đưa vào để chữa làm hổng thêm, Thiệu thấy giận

mình, giận Yến đến cực độ. Chàng đi ra khỏi cửa rạp.

Rồi mười ngày qua đi nặng nề Thiệu không gặp Yến. Chàng thấy cõi lòng hoang vắng và chàng biết Yến cũng chẳng sung sướng gì hơn. Vì lòng kiêu hãnh, vì lòng tự ái cố hữu của con người Thiệu, Yến cùng mắc vào khe răng của của định mệnh. Thiệu phải cố gắng lắm mới giữ được cho tờ Nguồn Việt bộ mặt khả ái cũ — kể cả về nội dung lẫn hình thức. Văn chương, nghệ thuật, nếp sống mà làm gì khi không còn tình yêu? Chỉ có tình yêu làm đẹp người và người chỉ đẹp trong tình yêu. Thiệu thầm trách Yến đã không hiểu rằng mọi sự ở đời đều hư ảo trừ tình yêu. Trong tình yêu của Thiệu, Yến sẽ đẹp mãi, Yến đã dại đột chạy trốn tình yêu của Thiệu!

Hồn Thiệu là một khoảng trời.

Khoảng trời đó có một vì sao đẹp.

Vì sao đẹp rụng rồi.

Làm sao nói hết được cái hoang vắng của khoảng trời chột rụng mất vì sao đẹp?

Ngày nào Thiệu cũng đến thăm chị Hoa. Để tự an ủi. Nhưng nhiều khi bóng hiền dụ của chị Hoa cũng không an ủi nổi. Có đêm đang ngủ chàng sức thức giấc lắng nghe tiếng ống khói chuyển tàu đêm phụt lên, âm thanh nặng nề như bước đi của một loài ác quỷ đang cố kéo trái đất vào lò hủy diệt.

Dù trái đất có hủy diệt thì tro bụi của Thiệu cũng phải tìm tro bụi của Yến mà hòa quyện lấy nhau.

Thiệu muốn hét lên: « Yến ơi, không có vũ trụ khách quan, vũ trụ nhuộm đậm tâm tình cá nhân, em thấy không? »,

Ngày thứ mười hai một tin vui sét đánh đến với Thiệu: chàng nhận được thư tòa đại sứ Pháp cho hay chàng đã được cấp học bổng vào học năm thứ ba trường Mỹ Thuật ở Paris. Lúc đó vừa là trung tuần tháng chín. Tính ra chàng

chỉ còn một tháng trời để sửa soạn giấy tờ, thu xếp công việc sao cho lên đường kịp ngày nhập học vào đầu tháng mười một sắp tới.

Định mệnh đã làm xong công việc của nó, chẳng còn sao cứu gỡ được nữa! Bây giờ Thiệu thấy chỉ nên thuận theo định mệnh mà làm cho cuộc tình duyên giữ được vẻ đau thương quyến rũ. Chàng không báo cho Yến vội. Chàng đã có một ý định.

Từ ngày gặp lại Yến, tuy hai người gần gũi nhau mà Thiệu chưa hề ôm Yến trong vòng tay bao giờ. Chàng đã ôm các vũ nữ, chàng đã ôm các cô gái thường, nhưng chàng không muốn ôm Yến. Trước đây chàng vẫn thầm tự nguyện: chàng chỉ ôm Yến khi Yến là vợ mình. Chàng sợ việc ôm trước Yến, gần gũi da thịt nàng như vậy sẽ làm mất cái đẹp lý tưởng của mối tình chẳng. Hình như khi người đàn bà, đã biến thành bản thể của tình yêu thì dù ở tuổi nào, dù đã lăn lộn đến đâu trong trường tình người ta vẫn nén lòng với thái độ trầm lặng để đứng

vừa đủ xa người yêu mà gần cho lòng thêm mê say hơn là tiến lại quá gần mà lòng kém thanh tao. Định mệnh đã quyết thế: hai người như hai vì sao lân cận — chẳng ai chịu là hành tinh của ai — mỗi vì có một quỹ đạo riêng nếu sát gần lại quá sẽ gây rối loạn cho nhau.

Suốt hai mươi năm hôm liền Thiệu đi lo giấy tờ, thu xếp bàn giao công việc tòa báo, sửa soạn hành trang. Thiệu hết sức tránh không đi qua hiệu bào chế đường Bonard, không đi cả xi-nê nữa e bất chợt gặp Yến như hôm nào. Chuyện này Thiệu có tâm sự qua với Tạo. Trước ngày đi hai hôm, Tạo họp các anh em trong tòa soạn làm tiệc tiễn hành. Đặc biệt hôm đó Tạo ít bông đùa và nhìn Thiệu bằng đôi mắt ưu ái. Thiệu biết không phải Tạo trầm ngâm vì đôi bạn sắp phải xa nhau hàng năm trời mà Tạo còn thông cảm với nỗi buồn của chính Thiệu nữa. Lúc dùng đồ tráng miệng Thiệu yêu cầu Tạo đàn cho mình nghe. Tạo ngồi ngay vào dương cầm và chơi khúc « Marche funèbre » trong bản Đại Hợp Tấu thứ ba của Beethoven.

Tiếng đàn dứt, mọi người vỗ tay, Thiệu buồn rầu hỏi Tạo.

– Sao cậu chơi Marche funèbre?

– Đây không phải Marche funèbre của Chopin – Tạo nắm lấy tay Thiệu, đáp lại... mà là Marche funèbre của Beethoven, cậu đi vào tương lai màu hồng của sự nghiệp nhưng mang theo một cái tang trong lòng!

Đôi bạn nắm tay nhau im lặng; niềm thông cảm như ánh sáng biêng biếc ấm của vài vì sao trên vòm cao một đêm đông hiu hắt.

Ngày cuối cùng là tiệc tiễn hành của chị Hoa. Lần này đến lượt chị Hoa đi Cái Sắn đón anh chị Tín và các cháu. Bữa tiệc khá lớn và vui. Y như lần trước, chị Hoa chỉ ngồi để gấp thức ăn cho Thiệu. Tuy chị không nước mắt chạy quanh vì chị biết Thiệu đi lần này là đi du học ở một nước văn minh và khi thành tài Thiệu sẽ có một địa vị đáng kể, nhưng thỉnh thoảng chị vẫn nhắc câu:

– Sang bên đó đừng chơi bởi gì nhé, cậu nhé, mình đã trưởng thành, giờ bắt tội cha mẹ chết sớm...

Chắc là chị có được nghe nhiều chuyện về cung cách ăn chơi tại kinh thành ánh sáng.

Thiệu khuyên các anh chị đừng ai phải ra tiền tận trường bay Tân Sơn Nhứt làm gì, vì chàng sẽ ngủ lại ở đây, sớm mai khi ra đi có đông đủ cả nhà là được rồi. Ý kiến này được chị Hoa nhiệt liệt tán thành. Chị vốn ghét đua tiền!

Chín giờ tối hôm đó Thiệu đến tìm Yến. Chàng cho xe 2 chevaux đậu vào góc đường Bonard đúng chỗ xe đã đậu ngày chàng gặp lại Yến lần đầu. Thiệu thùng thình đi lên. Nụ cười và đôi mắt Yến cùng sáng lên khi nàng vừa nhận ra Thiệu.

Thiệu nói:

– Tôi muốn gặp Yến một chút được không?

Yến vui mừng:

– Được chứ. Mời anh vào trong nhà.

Thiệu lắc đầu:

– Không, xe tôi để ở đầu đường, Yến theo tôi tới đây.

– Nếu vậy anh chờ tôi vào thay chiếc áo blouse này đã.

Yến đã thay blouse, nàng mặc một chiếc áo màu cánh chả rực rỡ nhất.

Khi ra tới đường Yến hỏi:

– Anh giận Yến?

Lần đầu tiên Yến xưng « Yến » thật thân mật với Thiệu.

Thiệu cười hỏi lại:

– Hay là Yến giận anh?

Lần đầu tiên Thiệu xưng “ anh với Yến mà cả hai đều cảm thấy rất tự nhiên.

Yến nói lại giọng tỉnh nghịch:

– Nhất định anh giận Yến.

Thiệu đi sát lại hơn, vai Thiệu và vai Yến cố ý dựa vào nhau để cùng tiến bước. Thiệu cúi xuống âu yếm:

– Nếu hiểu chữ giận theo nghĩa siêu hình của nó thì anh thường xuyên giận Yến nghĩa là thường xuyên... yêu Yến.

Yến ngược mắt nhìn Thiệu rồi cúi xuống không nói. Hai người vừa tới chỗ để xe.

Thiệu dừng lại trước, hai người đứng đối diện, đôi mắt Yến nhìn Thiệu thoáng vẻ lo lắng. Hình như linh tính đã cho nàng biết trước sự chẳng lành.

– Anh phải đến báo Yến – Thiệu nói... đến chào Yến thì đúng hơn, mai anh đi Pháp.

Thực tình lúc đó Yến tưởng nàng khuyu xuống:

– Anh đi Pháp?

– Anh được cấp học bổng sang đó học nốt về hội họa.

– Anh đi mấy năm?

– Có thể là ba bốn năm có thể là năm mười năm.

Hai tay Yến nắm lại và nàng cắn môi, không phải để suy nghĩ mà để có đủ lực chịu đựng nhát búa khốc liệt của định mệnh. Giây lâu Yến hỏi, giọng lạc hẳn đi khiến Thiệu có cảm tưởng như nghe tiếng đó trong một giấc chiêm bao:

– Chúng mình đã giận nhau thật ư hở anh?

– Thật chứ!

– Kể có thể mà chúng mình giận nhau, vô lý thật.

– Cuộc đời mà không có những cái vô lý như thế thì chán chết.

Yến ngược nhìn Thiệu trách móc:

– Đến lúc này mà anh còn đùa được ư?

Thiệu nhìn Yến như muốn để Yến cảm thấy chết đuối trong tình mến thương của mình rồi nói:

– Yến nghĩ xem anh còn biết làm gì hơn? Giờ còn có khi nắng khi mưa hướng chi là người. Miễn là bây giờ chúng ta không giận nhau nữa là được rồi. Ấy là tại mai anh đi Pháp, nếu anh còn ở đây lẽ cố nhiên chúng ta còn giận nhau như thường. Định mệnh muốn thế Yến ạ.

Giọng Thiệu trầm xuống nữa:

– Nhưng quả là chúng ta đã yêu nhau thật, điều đó mới cần yếu. Giả sử anh giàu, anh có nhà cao cửa rộng, có ô tô Mỹ thì gặp nhau, thân nhau, yêu nhau chúng ta vẫn nhiều khi bối rối tự hỏi: chúng ta có yêu nhau thật không, hay là cái giàu sang cái hóm hỉnh của anh đã kêu gọi được cái bất kham ở Yến và cả hai cùng

có ảo tưởng là đương yêu nhau. Cái nghèo của một trong hai người là một thứ cửa hẹp lọc lấy phần tinh túy của tình nhau.

Có hai giọt nước mắt đọng trên mi mắt Yến mà Yến thì đứng lặng yên như tượng. Thiệu nắm lấy tay Yến:

– Kiếp sau Yến là vợ anh! Kiếp sau em là vợ anh! Cho đến cái ngày xa xôi đó, anh lúc nào cũng mê say hình ảnh em.

Buông tay Yến ra, Thiệu thấy hai tay nàng bỏ thõng. Yến vẫn không nói gì, không nói được gì.

Thiệu mở cửa xe lấy ra bức tranh trao cho Yến. Chàng nói thật nhanh:

– Thảng hoặc có nhớ đến anh, em nghĩ đến một người yêu em từ thuở còn thơ ấu, yêu tha thiết mà vẫn cố nén lòng không ôm em, không hôn em để giữ trọn vẹn tình lý tưởng. Hình ảnh của anh đó.

Thế là thoát, câu cuối cùng Thiệu nói xuôi một mạch trơn tru như một dòng suối lao mình trên một triển đá phẳng.

Yến vẫn không nói gì, không nói được gì. Nàng lảng lạng cầm bức tranh rồi quay đi. Nhìn phía sau, Thiệu thấy hai cánh tay Yến hai co lên để khung tranh khỏi sát đất. Ánh ngọn điện đường lọt qua lùm cây đổ xuống đôi bờ vai thon chột rung động của nàng.

Thiệu không thể đi theo Yến, Thiệu không thể cầm bức tranh đó cho Yến, bởi còn gần Yến lúc này chàng e rằng mình sẽ không nén được nổi lòng cảm động, và như vậy – theo ý chàng — hơi lỗ đối với một người đàn ông.

Về phần Yến, tuy đi trong bàng hoàng đau đớn, mà nàng còn kịp nghĩ rằng: phải, Thiệu chưa hề ôm nàng thật nhưng nàng đã thất thân với Thiệu từ lâu rồi. Cả tâm hồn Yến là của Thiệu. Yến chẳng thể tự chủ mỗi khi bị chìm ngập trong đôi mắt của Thiệu. Yến thừa biết đã tự bao giờ trong trí tưởng tượng cao khiết

và hùng vĩ của người yêu nàng chỉ là một pho tượng khỏa thân.

* * *

Khi bóng Yến đã khuất vào Pharmacie, Thiệu thở phào một tiếng thật dài, ngược nhìn lùm cây, ngẩng nhìn bóng đèn rồi phóng tầm mắt lên gặp mấy vì sao.

Vừa đóng cửa xe, chàng vừa chép miệng nói khẽ:

– Có thể mình đi mới yên lòng. Còn gì buồn hơn khi xuôi dòng con sông còn phải ngoái cổ lại thắc mắc về một khúc quanh!

Thiệu nghĩ thầm sẽ đến thẳng nhà Tào xem sớm mai có những bạn nào ra Tân Sơn Nhứt tiễn mình.

Nhưng sao Thiệu chưa cho xe chạy?

Từ nay nắng vàng chẳng còn chiếu lên con đường mịn nằm nép dưới cầu như người vợ yêu nằm nép dưới cánh tay chồng, mà là thứ

nắng vàng làm căng dây tâm tình để bắt lấy
tiếng sầu từ vạn ngả:

Ôi, nắng vàng sao mà nhớ nhung

Có ai đàn lẻ để tơ trùng

Có ai tiễn biệt nơi xa ấy.

Khiến bước chân đây cũng ngại ngùng.

(thơ Huy Cận)

Hình như có mùi thơm hoang dại của
những đôi hoa sim màu tím, mùi thơm như
vùng lên thành tiếng kêu thương bát ngát, rồi
quyện lấy người bộ hành trên đường mòn cho
cả hai cùng bớt cô độc.

Hình như có người con gái mặc áo hoa
thắm hể nói lên là bối rối như ánh trăng trong
chậu nước sóng sánh. Vì nàng trong trắng quá,
trong trắng như con chim nhỏ kia cất tiếng hót
mà chẳng kịp nghe tiếng mình hót. Người con
gái áo thắm, nét mặt thật đẹp, mũi dọc dừa thật
đẹp, khi miệng cười thì mắt cũng cười. Nhưng
sao cả khuôn mặt đẹp đó bỗng trôi theo dòng

sông mây trắng trên đèo Hải Vân?

Máy đã nổ diu diu. Thiệu vẫn chưa cho xe chạy.

Yến bưng bình thể đấy. Không bao giờ chịu khóc trước mặt ai, chỉ khóc một mình. Hay là Thiệu đi thẳng vào cửa hiệu, tới phòng Yến gõ cửa. Yến đang khóc. Yến sẽ lay vội nước mắt nhưng vẫn còn ngần ướm để Thiệu thấm cho khô. Lau nước mắt cho Yến làm gì nhỉ? Lau như vậy là khơi nguồn nước mắt vô tận cho người yêu đáng thương. Mai Thiệu đã ra đi sớm rồi mà. Đừng lau ngần nước mắt đó để tư tưởng của đôi bên gom lại có đủ sức mạnh khơi cho “càng sâu nghĩa bể, càng dài tình sông”.

Ôi, con sông dài!

Con sông dài làm sao!

Con sông dài như chẳng bao giờ gặp biển!

IX.

ĐÊM TRĂNG THUYỀN VỀ BẾN CŨ

Yến,

Em chẳng còn là người yêu, em chính là tình yêu, ai mà giận được tình yêu? Dù nay hay mai, dù gần hay xa bao giờ và ở đâu anh vẫn yêu Yến như thuở nào mười sáu tuổi.

Có lẽ rồi ở nơi đây anh sẽ làm quen với một người đàn bà nào, anh sẽ đi chơi với một người đàn bà nào, anh sẽ yêu một người đàn bà nào nhưng chắc chắn là anh gần và yêu người đó qua Yến đấy.

Tại sao hình ảnh Yến tràn ngập trong anh

đến thế? Anh cũng chẳng hiểu được nữa. Đành cho là tiền duyên nghiệp chương chứ sao?

Yêu Yến.

Đó là lá thư duy nhất Thiệu gửi cho Yến khi chàng vừa chân ướt chân ráo tới Paris. Trong lá thư này chàng cũng chẳng đề địa chỉ của mình.

Để làm gì? — Chàng nghĩ — Vô ích! Nhận được thư Yến bây giờ cũng bằng thừa. Định mệnh đã như vậy thuận theo dòng định mệnh có khi lại là vươn lên khỏi định mệnh.

Thiệu đã được giới thiệu với ông giám đốc trường Mỹ Thuật. Chàng đã vào thăm trường ở phố Rue des Saint Pères, và trong khi chờ đợi ngày nhập học chàng đã làm quen được với một số sinh viên đương lục tục tự các nơi thực tập quay về. Tới đây Thiệu mới rõ riêng về hai ngành hội họa và điêu khắc các sinh viên hầu như phải làm việc cả mười hai tháng. Ba tháng hè họ đi đây đi đó để hoặc dự các buổi diễn thuyết, hoặc vào các viện bảo tàng, hoặc tới các

kinh thành có nhiều di tích lịch sử mà nghiên cứu nghệ thuật của người xưa.

Tại Quartier Latin Thiệu cũng như các anh em khác thuê được một căn phòng trên tầng thứ bảy. Chàng ăn ở Foyer des Beaux Arts ngay trong trường. Cửa phòng ăn trông ra bờ sông Seine với mấy chiếc cầu cổ kính: Quai des Ponts neufs. Nhiều khi sau bữa ăn Thiệu tiến tới khoảng đó cúi nhìn dòng sông Seine lặng lẽ và thấy hồn mình trôi về dĩ vãng. Cũng may kể từ ngày khai giảng trở đi. Thiệu phải làm việc miên man và chàng muốn làm việc miên man để hồn khỏi bị thâm hút về quá khứ như vậy. Ông giám đốc thoát có cảm tình với chàng như với một người học trò tốt, rồi không lâu ông quý mến chàng như con.

Chẳng tuần nào là Thiệu không nhận được thư chị Hoa và chẳng lần nào đọc thư chị Hoa xong mà chàng không khỏi mỉm cười vì cuối bức thư nào chị cũng để ra mấy dòng tái bút và tái bút nào chị cũng nhắc lại điệp khúc muôn

thuở, lời tuy có đổi khác nhưng ý đại khái vẫn là: « Cậu nhớ đừng chơi bời cậu nhé, mình đã trưởng thành, giờ bắt tội cha mẹ mất sớm... »

Tạo cũng viết thư đều nhưng thưa hơn, thường thì một tháng một lần kèm theo với thư của của các anh em khác. Tới lá thư thứ tư Tạo bảo cho chàng biết của hiệu bào chế của Yến không còn ở đường Bonard nữa. Tạo còn ghi thêm rằng đích thân Tạo vào hỏi chủ mới mà chủ mới cũng không biết « bà dược sĩ » dọn đến phố nào hoặc có còn ở Saigon không?

Thiệu rất cảm động về cử chỉ chu đáo của Tạo và buồn thấm thía khi nghĩ đến Yến. Yến rời khỏi đường Bonard Saigon mà sao ở đây hồn chàng có một khoảng trống lớn? Bóng Yến như rời bỏ một dĩ vãng để đi vào một dĩ vãng sâu hơn.

Ba tháng hè cuối niên học Thiệu cùng các bạn thoát vào nghiên cứu các trường hội họa trong viện bảo tàng Le Louvre, sau đó đi thăm viện bảo tàng Vienne. Khi trở về chàng có một

tập croquis về Vienne: đài kỷ niệm của Mozart, đài kỷ niệm của Strauss, nhà thờ Saint Charles, lâu đài Schonbrunn, cùng những cảnh đẹp trong vùng Praterauen bên bờ sông Danube. Với những tài liệu đó Thiệu làm được mấy bức sơn dầu mà đường nét, màu sắc, đã khiến ông giám đốc phải ngạc nhiên quá đỗi. Ông đem chàng đến giới thiệu với một họa sư Việt ở Pháp đã lâu năm và có tranh ở viện bảo tàng Le Louvre: giáo sư Hoàng Ph. Giáo sư ở một biệt thự khá rộng tại ngoại vi châu thành Paris, ông đã tổ chức nơi này vừa là xưởng vẽ vừa là một phòng triển lãm thường xuyên. Nhờ sự giới thiệu này Thiệu được biết thêm một đồng bào nổi tiếng, đó là một khuyến khích lớn về phương diện tinh thần, thêm nữa giáo sư Hoàng Ph. đã thân ái chỉ dẫn giúp chàng thêm nhiều kinh nghiệm quý báu.

Tuy niên học mới bắt đầu còn xa ngày mãn khóa mà cả ông giám đốc lẫn giáo sư Hoàng Ph. đều tin tưởng ở tài nghệ sớm vững chãi của Thiệu, cả hai coi Thiệu như một họa sĩ thực thụ

đã ra trường. Một số tác phẩm chọn lọc của chàng trưng bày tại phòng triển lãm thường xuyên của giáo sư Hoàng Ph. bán được giá cao đến không bao giờ chàng dám ngờ tới. Thế là tuy vẫn ở trên lầu gác hẹp từng thứ bảy Quartier Latin (không có thang máy) nhưng chàng đã có « đồng ra đồng vào » để đi Opéra mỗi khi có cuộc trình diễn hoặc nhạc kịch của Verdi, Wagner..., hoặc bi kịch, hài kịch cổ điển, hoặc vũ khúc Nga...

Thiệt không chịu bỏ lỡ buổi hòa nhạc lớn nào nhất là những buổi do các nhạc sĩ tên tuổi độc tấu dương cầm hay vĩ cầm ở phòng Pleyel. Mùa hè, nếu có dịp, chàng còn đi về các tỉnh miền Nam từ Lyon đổ xuống để xem diễn kịch giữa trời trên những hý trường La Mã cổ. Nếu vào dịp nghỉ mà không tỉnh nào có kịch chàng vẫn rủ bạn đời khỏi Paris cho hả « nhu cầu chuyển dịch ». Tới tỉnh nhỏ nào đó mỗi người bỏ ra năm quan thuê ghế ngồi dưới gốc cây, mua chiếc kem xinh glaçon — của một cô đầm, hay một gói lạc của một anh Ả Rập rồi

vừa ăn vừa nghe ban nhạc thành phố giúp vui không mất tiền.

Ở Pháp hồi này cũng như ở Hà Nội hồi nào cuộc sống đó chỉ giúp nguồn cảm hứng của chàng thêm phong phú. Có đêm ở ngay Paris sau khi xem đoàn Folies Bergères biểu diễn chương trình mới chàng còn là cà vào Moulin Rouge vui với một số bạn... Lúc ra về Thiệu mỉm cười nghĩ đến chị Hoa. Chị Hoa mà ở đây, lại biết chuyện này, thế nào hôm sau chị chẳng đến tìm chàng từ sớm rồi vừa thấm nước mắt vừa nói:

– Giời bắt tội cha mẹ mất sớm, cậu đã trưởng thành, cậu không tự tu tỉnh, chị chẳng biết làm thế nào...

Dịp hè cuối niên học đó nhà trường dự định cho các sinh viên đã tốt nghiệp đi Florence nghiên cứu trước một số họa phẩm của Boticelli, Raphaël, tượng Persée của Cellini, tượng David khỏa thân của Michel-Ange để rồi sau đó đến Barcelone nghe một vị họa sư

danh tiếng người Tây Ban Nha trình thuyết về « Sự tiến triển của nền mỹ thuật Ý Đại Lợi từ thời Thượng Cổ tới thời Phục Hưng ».

Trong khoảng một tuần lưu trú ở Florence, Thiệu có ghi được một ít croquis rất gợi cảm: căn nhà của Dante, ngôi nhà thờ lớn của tỉnh Florence với chiếc gác chuông cao hơn trăm thước và nhất là con sông Arno uể oải với hai hàng cây chênes cao vút ở hai bên bờ, cành cây mảnh khảnh nhưng lá cây um tùm đổ bóng xuống dòng sông. Về tới Pháp, Thiệu ghi ngay lên khung vải những màu sắc thanh tú của đồng Arno còn ủ tươi mát trong tâm hồn chàng. Thiệu đặt cho họa phẩm sơn dầu này một cái tên nửa như dí dỏm nửa như triết lý: « Tiếng sông im lặng ». Vẽ xong Thiệu mới tự khám phá ra rằng chàng vẫn có cảm tính đặc biệt với những dòng sông và phải chăng vì chẳng bao giờ cả chàng có thể quên được Yển?

Tất cả các sinh viên mỹ thuật vừa mãn khóa, ngành hội họa cũng như ngành điêu

khắc, mỗi người đều mang theo đi Barcelone một tác phẩm của mình để sẽ tổ chức tại đó một cuộc triển lãm bất ngờ theo sáng kiến của ông Giám đốc viện Mỹ Thuật Quốc Gia.

Sau bài thuyết trình rất giá trị, rất tỉ mỉ của vị giáo sư khả kính người Tây Ban Nha về “Sự tiến triển của nền mỹ thuật Ý Đại Lợi từ thời Thượng Cổ tới thời Phục Hưng”, ông giám đốc viện Mỹ Thuật Quốc Gia (Pháp) cho đặt giấy mời vị giáo sư cùng một số quan khách có công hoặc có thẩm quyền về mọi ngành văn nghệ tại Barcelone đến Câu Lạc Bộ Pablo dự tiệc trà và tiện thể dự « một cuộc triển lãm bất ngờ ».

« Cuộc triển lãm bất ngờ » đó đã gây được rất nhiều cảm tình trong giới sành nghệ thuật Tây Ban Nha.

Thiệu thấy có một thiếu nữ chắc là thiếu nữ Tây Ban Nha — dừng lại rất lâu trước bức « Tiếng sông im lặng » của chàng. (Tiếng Tây Ban Nha để bên dưới: El ruido silencioso del rio).

Cô gái đi xem một vài bức khác gần đấy rồi lại quay về đứng trước bức họa của chàng như để so sánh hoặc cố khám phá ra một điều gì. Vì đứng cách xa quá, Thiệu không rõ khuôn mặt cô gái ra sao nhưng chỉ nhìn dáng nàng đi Thiệu cũng đoán trước là nàng đẹp. Thiệu thấy nàng nói gì rất lâu với François, anh bạn học về điêu khắc. Bỗng François quay lại ngỡ ngác tìm quanh phòng. Thiệu vờ ngẩng nhìn chăm chú một bức tượng... Có tiếng giày bước lại gần, một của đàn ông, một của đàn bà, rồi tiếng François (nói bằng tiếng Pháp):

– Ê này Thiệu, xin giới thiệu một Senorita mến phục tài anh.

Thiệu quay lại cúi chào hôn tay người con gái và nói một câu Tây Ban Nha xã giao của miệng mà chàng đã viết kỹ, học kỹ từ khi còn ở Paris.

– Senorita, qué encuentro más agradable! (Thưa cô, tôi rất hân hạnh được gặp cô!)

Người con gái mỉm cười trả lời bằng tiếng Pháp:

– Hân hạnh được gặp anh.

Mắt Thiệu sáng lên:

– Trời, cô là người Pháp?

Vẫn giữ nụ cười khả ái trên môi, nàng đáp:

– Vâng tôi là người Pháp!

– Nếu thế thì thật hay – Thiệu nói – không gì buồn hơn là đứng bên một người đẹp như cô mà rủi ngôn ngữ bất đồng.

Ba người cùng cười rồi François lảng đi chỗ khác.

Quả Thiệu đoán đã không sai, người con gái đẹp lắm. Vóc nàng vừa phải, dáng nàng uyển chuyển, tóc nàng đen chứ không hung và đặc biệt cũng cắt ngắn và chải lật không có đường ngôi như Yến. Có lẽ vì tóc nàng giống Yến nên Thiệu thấy thêm mũi nàng cũng dọc dừa giống Yến.

Thấy nàng mỉm cười nhìn lại, Thiệu giật mình sực nhớ mình đã chăm chú nhìn nàng quá lâu. Chàng vội nói:

– Xin cô tha lỗi, thật tình cô có một vẻ đẹp rất gần Á Đông.

– Cảm ơn anh – nàng nói – tên tôi là Suzanne, Suzanne Tennyson!

Thiệu hơi ngẩng mặt, nhìn ra xa:

– A... Suzanne! Phải năm ngoái qua Vienne vào viện bảo tàng tôi có được ngắm bức « Suzanne au bain » (nàng Suzanne tắm) của Tintoret.

Suzanne cười đón lấy câu nói đó:

– Trời, anh quá khen, tôi đâu có sắc đẹp quyến rũ như nàng Suzanne Do Thái.

– Tôi là Thiệu, Trần Quang Thiệu, nhưng cô cứ gọi là Thiệu không thôi cho tiện.

Suzanne chỉ về phía bức tranh:

– Vàng bức tranh của anh đẹp lắm anh, Thiệu ạ.

Hai người tiến dần lại phía đó, trong khi Suzanne nói tiếp:

– Vẻ thơ mộng của khúc sông làm tôi nghĩ đến bức « Les baigneuses » (Những thiếu nữ tắm) của Corot, nhưng màu sắc của anh có cái gì lạ lắm, lạ đặc biệt, bây giờ thì tôi được biết vì anh là người Á Đông.

Hai người đã đứng trước bức « Tiếng sông im lặng ». Suzanne nghiêng đầu ngắm lại bức tranh. Thiệu nghiêng đầu ngắm lại Suzanne. Tia nhìn của chàng dừng ở mớ tóc, mớ tóc của Yến! – chàng nghĩ thầm. Vừa lúc đó Suzanne quay lại. Hai người yên lặng nhìn nhau. Suzanne mỉm cười nụ cười vừa như gần gũi vừa như xa xôi; khi nụ cười trên môi nàng chìm đi như nắng chiều chìm xuống chân trời thì chính Suzanne cảm thấy đến lượt mình chìm vào để rồi trôi nổi bình bồng trong cái nhìn của Thiệu.

Tiệc trà bắt đầu. Mọi người sang phòng bên – Thiệu và Suzanne Suzanne không rời nhau một bước. Thiệu được biết Suzanne cũng vừa mới sang Barcelone thăm cha mẹ mở cửa hàng bán các dụng cụ về tàu bè ở đây. Suzanne thích cả họa lẫn nhạc, nhưng nàng chuyên về nhạc. Nàng đã theo xong lớp học tám năm về dương cầm tại âm nhạc viện quốc gia ở Paris và đỗ thứ nhì trong kỳ thi mãn khóa một tháng trước đây.

Khi chia tay Suzanne ngỏ ý sẽ đón Thiệu đến thăm cửa hàng tiện thể giới thiệu với cha mẹ nàng. Thiệu nhận lời. Chiều hôm sau Suzanne tới, như đã hẹn trước. Nàng nói vì thấy Thiệu đã hai năm nay xa gia đình nên muốn mời chàng ở hẵn với gia đình nàng trong một tuần lễ.

– Tôi đã thưa chuyện đó với ba, má – lời Suzanne – các người rất lấy làm hân hạnh lần đầu tiên được tiếp đón một họa sĩ Việt Nam trong nhà.

Thiệu tìm gặp ông giám đốc để xin phép ở lại Barcelone. Ông cười hóm hỉnh:

– Anh có thể ở lại đây suốt đời vì chuyến đi này là chuyến đi cuối cùng của nhà trường. Anh chỉ cần cho tôi địa chỉ, tôi sẽ gửi văn bằng đến cho anh.

Ba, má Suzanne tiếp đón Thiệu niềm nở đến nỗi ngay bữa cơm chiều hôm đó Thiệu ngồi vào bàn ăn mà tưởng như mình đã đến ở gia đình này từ bao lâu rồi. Câu chuyện về nước Việt Nam xưa và nay, về nước Pháp hiện giờ, về văn học giữa Âu Châu với Mỹ Châu, về văn hóa giữa Tây Phương và Đông Phương, nhóm khởi từ lúc bắt đầu ăn, qua lúc dùng đồ nước kéo dài cho mãi tới mười giờ khuya. Khi câu chuyện vừa tạm dứt. Suzanne lên tiếng:

– Xin phép ba, mà con đưa anh bạn đi xem kinh thành Barcelone. – Nên đi chứ – ông bố nói – Barcelone giờ này mới bắt đầu vui.

Bà mẹ ghé tai Thiệu giải thích thêm:

– Ở đây ban đêm dân chúng đổ cả ra đường đi khiêu vũ, đi lượn, một giờ khuya còn đông.

Quả nhiên khi Thiệu cùng Suzanne ra tới đường phố thì người đi tập nập hơn ban ngày nhiều.

Suốt hai tiếng đồng hồ đi chơi trên các phố đông của Barcelone. Suzanne luôn miệng giải thích:

– Anh thấy không... đàn bà con gái ở đây ăn mặc kín đáo chứ không hở hang như ở mọi nơi. Con trai ở đây, đúng hơn bất cứ người con trai nào ở đâu mà có dòng máu Tây Ban Nha chảy trong huyết quản đều có cái nhìn sắc như vậy. Máy hôm đầu mới tới đây khi ra phố tôi cứ phải hết sức tránh để khỏi gặp cái nhìn của họ. Sau rồi cũng quen dần.

Anh thấy không... người con trai nào trạc mười tám tuổi trở lên đều để một tí râu mép. Anh chàng vừa đi qua chúng ta đó tuy cao lớn thể mà chưa để râu mép là chưa đầy mười tám tuổi đâu.

Anh thấy không... càng về khuya dân chúng đổ ra đường càng đông. Nếu anh ở khách sạn, anh sẽ thấy chín giờ sáng người ta mới rục rịch ăn điểm tâm; một hai giờ chiều mới bắt đầu ăn trưa; tám, chín giờ tối mới sửa soạn ăn chiều, ăn xong là bắt đầu cuộc đời ngoài phố.

Anh từ Paris tới đây bằng xe hỏa chứ gì? Khi đã qua Toulouse tới biên giới Pháp... Tây Ban Nha và nhất là khi xe đã bắt đầu đi sâu vào rừng Pyrénées thì hành khách nào là người Tây Ban Nha có thể nhận ra ngay. Anh có biết nhận ra bằng cách nào không?

Thiệu lắc đầu đáp là « không » vì toa chàng đi là toa dành riêng cho các sinh viên mỹ thuật.

Suzanne bèn giải thích tiếp:

– Mỗi lần còi tàu thét lên, con tàu chuyển bánh tất cả hành khách Tây Ban Nha đều làm dấu cầu nguyện để tránh tai ương. Người Tây Ban Nha ngoan đạo lắm nhé chứ không vô thần như các con cháu Voltaire đâu...

Anh có thấy không...

Thiệu chú ý cứ mỗi lần Suzanne hỏi một câu như vậy để rồi có dịp giải thích thao thao bất tuyệt, nàng thường bất chợt ngoay người, ngàng nhìn chàng khiến những nếp váy xòe ra, xoay nhịp nhàng thành hình vòng tròn như đường đi của một hành tinh nghệ sĩ. Tiếng đàn lục huyền cầm thoát ra từ đâu đây làm gợn da thịt.

Và rồi cứ mỗi lần nghe Suzanne nói: « Anh có thấy không... » Thiệu tức khắc dừng lại rất kịp thời để tiếp nhận ánh mắt của Suzanne và hình vòng tròn nhịp nhàng của... hành tinh nghệ sĩ vô hình.

Mười hai giờ khuya, đường phố chật ních người. Đợi cho dứt một dịp giải thích « Anh có thấy không... » Thiệu bèn đề nghị với Suzanne trở về.

– Không phải tôi mời chân – lời Thiệu phân trần — nhưng tôi vừa nhớ ra rằng tại phòng

khách ở nhà có chiếc dương cầm và tự nhiên tôi thấy thèm nghe tiếng đàn của Suzanne vô cùng.

Suzanne có vẻ ưng ý. Nàng nghiêng đầu nhìn Thiệu nửa như tình tứ nửa như muốn xét lại một lần nữa xem lời đó có thực không, rồi nàng gật đầu:

– Thì chúng ta về!

Tối nhà, Thiệu ngồi vào góc phòng chênh chếch với góc có dương cầm. Suzanne giờ tập nhạc khá dầy thấp thoáng có dòng chữ lớn Album... Chopin và nói:

– Nghe Chopin anh Thiệu nhé?

– Được lắm – Thiệu đáp – đêm hôm khuya khoắt nghe Nocturnes của Chopin là phải. Nhưng Suzanne hãy chờ tôi một phút.

Thiệu về phòng mình lấy giấy và bút chì than rồi trở lại.

– Anh định vẽ tôi đánh đàn?- Suzanne hỏi.

Thiệu lắc đầu mỉm cười:

– Không, tôi vẽ tiếng đàn của cô.

Thiệu chỉ kịp thoáng nghe tiếng cười của Suzanne thì sau đó tiếng cười đã chìm ngấm ngay trong tiếng đàn xô dồn như nước dội vừa bắt đầu. Rồi từng chuỗi âm thanh khi nhanh, khi khoan, khi trong sáng, khi âm trầm, khi nỉ non thanh thoát, khi rên xiết nghẹn ngào. Có lúc tiếng đàn như những tiếng nấc thừa dần, yếu dần của một người... không, của một buổi chiều... không, của một vũ trụ đương hấp hối.

Đồng hồ điểm hai tiếng... Suzanne lơ đãng gập tập nhạc quay lại, gương mặt còn ngập trong âm trầm và nụ cười muôn vàn xa xôi. Hai người nhìn nhau giây lâu. Tiếng Suzanne:

– Anh vừa vẽ vừa nghe nhạc có mệt không?

– Tôi muốn – Thiệu đáp đêm nay là đêm đầu tiên ở Bắc Cực để đêm còn kéo dài sáu tháng nữa.

Suzanne bật cười, ánh đèn trong căn phòng như tới lúc đó mới bừng sáng, nàng nói:

– Nào anh cho tôi xem tôi ra sao nào!

Thiệu gấp tấm bìa cứng lại, lắc đầu:

– Không được, tôi đã bảo tôi vẽ tiếng đàn chứ có vẽ Suzanne đâu.

– Anh không cho xem, tôi giận.

– Nói đùa vậy chứ tôi định thế này: hôm nay Suzanne chơi Chopin, mai Mozart, mốt Beethoven v.v... Tôi vẽ. Rồi hôm cuối cùng Suzanne sẽ tìm nhận xem Suzanne nào Chopin, Suzanne nào Mozart, Suzanne nào Beethoven...

Suzanne vỗ tay:

– A, ý kiến anh hay đấy!

Thiệu chỉ lên đồng hồ:

– Thôi khuya rồi chúc Suzanne nhiều mộng đẹp.

– Cám ơn anh - Suzanne đáp — chúc anh ngủ ngon giấc. Mai chín giờ hãy dậy anh nhé. Cho đúng tác phong Barcelone!

Rồi kể từ hôm sau, ban ngày Thiệu cùng Suzanne lần lượt đi xem các nhà thờ, các nhà tu cổ xây từ thế kỷ XIV. Có hôm hai người ra khỏi kinh thành đưa nhau tới miền cửa sông Liobregat xem những vết tích tàn phá còn sót lại sau cuộc nội chiến giữa các chiến sĩ Cộng Hòa với quân đội chính phủ khoảng từ 1937 đến 1939 là năm Barcelone thất thủ vào tay tướng Franco. Ban đêm hai người dắt nhau gia nhập đám đông hè phố Barcelone và tới đâu họ cũng thấy bị vây bọc bởi tiếng đàn lục huyền cầm gờn gợn, tiếng đàn trong đấy mà đục đấy như lời nhắc nhở quyến rũ của ái tình. Thường thì tới 12 giờ khuya họ đã có mặt trong phòng khách.

Và Suzanne đánh đàn. Và Thiệu vẽ. Cách xưng hô của họ đã thân mật lắm.

Ban ngày, rất nhiều khi chẳng có chuyện gì quan trọng nhưng Thiệu cũng cất tiếng gọi Suzanne:

– Hélo, ma chère Zizi! (Zizi thân mến đâu!)

Để được thấy Suzanne hốt hoảng chạy lại sau khi đã đáp:

– Oui, j'arrive! » (Vâng, em lại đây!)

Đêm cuối cùng của tuần lễ, Suzanne đòi xem “những nét vẽ tiếng đàn”. Hai người đứng gần nhau bên dương cầm. Thiệu đặt từng bản croquis một lên giá đàn trước mặt Suzanne để nàng đoán:

– Dáng mơ màng soái tay xuống cung trầm thế này, đúng là hôm Chopin phải không anh?

– Những bông hoa xinh nở trên phím đàn, những con bướm xinh đậu trên mái tóc đúng là hôm Mozart phải không anh? – Ui, sao bức này người đánh đàn lại quay lưng vào đàn? Kỳ quặc hơn nữa sao nàng không ngồi vào ghế? Nàng ngả người thế này thì lẽ ra nàng mất

thăng bằng và ngã xuống đất từ lâu rồi.

Suzanne ngẩng lên, hơi thở nàng ấm má Thiệu:

– Ui, sao anh vẽ kỳ quặc vậy?

Thiệu toan âu yếm nâng cằm Suzanne lên nhưng sau lại thôi. Chàng chỉ giải thích giọng vẫn có vẻ đùa nhưng dễ dàng và khúc triết:

– Zizi có thấy không... lúc đó nàng đang chơi bản valse “Le desir” của Beethoven. Chàng họa sĩ nhắm mắt lại nghe tiếng đàn thoát nhỏ rồi lớn dần để sau cùng tới một tiếng kêu thất thanh như người con gái trong đôi tay tình nhân thoát mơn man rồi điên dại. Chàng họa sĩ đâu có vẽ kỳ quặc, người con gái đâu có mất thăng bằng, nàng nằm trong tay người tình nhân vô hình.

Ồi chao, đôi mắt Suzanne sáng lên nồng nàn, nàng hé miệng kêu “Trời ơi” Thiệu chỉ kịp giơ tay ra đón nàng vừa gieo mình tới. Rất nhanh họ đã hôn nhau say sưa và cả hai cùng

chịu không biết rằng ai đã định hôn ai trước.

Sau cái hôn dài đầu tiên đó Suzanne úp mặt vào ngực Thiệu nói khẽ:

– Bây giờ người tình của nàng không còn vô hình nữa!

Hôm sau Thiệu chưa về Paris, chàng ở lại Barcelone. Mười ngày sau chàng làm lễ thành hôn với Suzanne tại nhà thờ lớn nhất đường Cervantes.

Đêm tân hôn, Thiệu và Suzanne ở ngay gian phòng lầu bên trên phòng khách.

– Phải, mớ tóc của Yến! – Vừa lua tay vào mớ tóc mềm của Suzanne Thiệu vừa tự nhủ thầm như vậy.

Thiệu cúi xuống hôn mái tóc mềm của Nàng, rồi môi vẫn đặt nguyên chỗ đó chúng nói khẽ, nửa như nói với Nàng nửa như tâm sự với năm ngón tay:

– Hồn anh là dòng sông phân ra làm năm nhánh, cả năm nhánh cùng lạc lối mất hút trong một khu rừng tơ liễu mà đáng mềm phủ kín cả vũ trụ.

Suzanne ngừng đầu lên, Thiệu thấy đôi môi của mình bị đôi môi thơm mọng hút lại. Nhớ đến đôi vai rung động buổi biệt ly đêm nào bất giác Thiệu ôm gọn nàng trong vòng tay như muốn đem hết sức yêu đương tràn đầy trong lòng mà gột rửa một vết thương sâu hận. Tiếng chàng nồng nàn:

– Anh yêu em vô cùng!

Tiếng Suzanne hỏi:

– Anh nói gì?

Thiệu sức nhớ mình đã nói câu trên bằng tiếng Việt, chàng dịch lại sang tiếng Pháp:

– Anh yêu em vô cùng!

Suzanne đã là Yến, Yến đã là Suzanne. Hai người đã đồng hóa vào nhau thành một nên

Thiệu cũng chẳng cần tự vấn xem câu đó chàng nói với Suzanne hay với Yến.

Và trong giây phút xúc động nhất của ái ân Thiệu thấy hồn chàng như cánh bướm no gió của một con thuyền trong một đêm trăng bỗng thấy mình trở về bến cũ.

X.

**SÔNG ĐÃ RA TỚI BIỂN CÓ CÒN
KHÚC QUANH NÀO ĐÂU?**

Đã từ một năm nay Thiệu về nước phụ trách tổ chức ngành hội họa cho trường Mỹ Thuật Quốc Gia.

Ngày về nước, ra đón chàng tại trường bay có chị Hoa (chị ghét việc đưa tiễn người đi bao nhiêu, chị lại rất hào hứng trong việc đi đón người về bấy nhiêu), anh Tín, Tào và một số bạn hữu cũ.

Tào nắm chặt tay Thiệu nói:

– Về nước dù bạn đến đâu cậu cũng phải trông coi tờ báo cho tụi này.

Thiệu vỗ vai Tào:

– Đó là bốn phận của tôi, cậu khỏi phải nói.

Chị Hoa hỏi:

– Này cậu, thế mợ ấy về sau cậu một tháng thật à?

Chị bỗng che miệng cười:

– Chẳng hiểu sau này chị em gặp nhau, gọi mợ ấy là “mợ” mợ ấy có hiểu không.

Thiệu vui vẻ đáp lời chị:

– Chị đừng lo, nhà em giỏi tiếng Việt lắm rồi, em đã dạy đủ thứ chỉ còn thiếu cách chửi mắng gà vì xết ra ở Saigon này chị không nuôi gà.

Chị Hoa cười. Chị nói:

– Vả lại mợ ấy coi cũng hiền, nhất là bức ảnh cậu gửi về tháng trước mợ ấy mặc quốc phục Việt nam trông Á Đông tề.

Ngay hôm sau Thiệu cùng chị Hoa, anh Biển sửa soạn chút ít nhà cửa để Suzanne sẽ đến ở ít ngày trước khi chàng tìm được nhà riêng vừa ý.

Sở trường của người Tây phương – Thiệu vẫn nghĩ như vậy — là kỹ thuật, sở trường của người Á Đông là đời sống tâm linh. Đứng từ xa mà nhìn, người Tây phương vô cùng thán phục nếp sống bát ngát như khu rừng già của người Á Đông, nhưng khi tiến lại gần, có những mô đất nhỏ án ngữ tầm mắt, che khuất mất rừng. Chỉ cần một tối thiểu kỷ luật, trật tự, sạch gọn của nếp sống bên ngoài là người Á Đông đã san phẳng những mô đất nhỏ cho người Tây phương tiến vào với rừng. Sự cải thiện hợp lý đó không hề làm giảm uy tín sâu sắc và toàn diện của nếp sống Á Đông trái lại dọn đường cho một niềm cảm thông quý báu. Tây phương đến sẽ mang theo kỹ thuật, sự dung hòa, sự kết tinh toàn bích giữa Đông với Tây khi đó chỉ còn là vấn đề thời gian.

Một tháng sau Thiệu ra trường bay đón Suzanne. Người đàn bà đó hầu như đã Việt hóa đến mức tối đa của một người Âu có thể Việt hóa. Từ trên máy bay xuống, nàng mặc y phục Việt Nam, nàng cúi chào anh Tín, chị Tín (mới ở Cái Sắn lên hôm trước), anh Biển, chị Hoa và nói bằng tiếng Việt:

– Em cảm ơn các anh các chị đã ra đón em.

Chị Hoa nắm lấy tay Suzanne nói bằng giọng đầy thương mến:

– Trông mợ thật là Việt nam, chị bằng lòng lắm, chị bằng lòng quá!

* * *

Kể từ sau ngày cưới ở Barcelone, Suzanne đã lẫn vào Yển, Thiệu chỉ biết yêu chân thành và trong thâm tâm Thiệu vẫn yên chí rằng chàng yêu có một người. Tiệm đường xe lửa họ đã đi hưởng tuần trăng mật ở Saragosse rồi

Madrid. Ở Saragosse họ thuê du thuyền ngược dòng sông Ebre xem chiếc cầu cổ xây từ thế kỷ thứ XV, thăm nhà thờ Notre-Dame del Pilar. Ở Madrid họ xem đấu bò rừng và không quên vào viện bảo tàng Prado nghiên cứu những họa phẩm của Vélasquez, Murillo, Le Titien, Rubens, Van Dyck...

Đôi vợ chồng trẻ về tới Paris được mấy ngày thì xảy có đám cháy lớn ngay gian bên. Thiệu vội vã đưa Suzanne xuống thang chạy thoát ra đường, chỉ mang theo tập croquis trong đó có bức « Suzanne quay lưng vào đàn ngà người trong cánh tay người tình vô hình ». Sở cứu hỏa tới dập kịp đám cháy; khi lên thang trở về phòng, Thiệu giở cho Suzanne trông tờ croquis rồi nói:

– Em xem, anh cầm bằng là cháy hết nhưng anh không dám để cháy bức này.

Tình yêu đơn giản mà thâm trầm của Thiệu nhiều phen làm Suzanne cảm động. Những lúc đó Suzanne thường nói:

– Em còn hơi hợt nhiều, em chưa hiểu được người Á đông lắm.

– Anh giúp em nhé.

Có một ngày chủ nhật hai vợ chồng đưa nhau ra khỏi châu thành Paris vào các đồng cỏ chơi. Hai lần vô tình mở nắp chiếc đĩa bàn xinh, Thiệu cùng thấy Suzanne có mặt trước hướng kim chỉ nam. Chàng vẫy Suzanne lại rồi nói:

– Anh có chiếc đĩa bàn thần luôn luôn chỉ cho anh biết hướng tìm người yêu.

Suzanne bá cổ Thiệu kiễng chân hôn lên môi chàng thật dài rồi thời nói:

– Anh yêu của em!

Rồi khi áp má bên ngực chồng. Suzanne còn nói tiếp rất nhỏ:

– Tình yêu của người Á Đông! Tình yêu của người Á Đông!

Bồng nàng ngẩng lên:

– Anh ạ, để nói về tính tình kín đáo của người Anh, các dân tộc khác ở Âu châu thường bảo: “Mỗi người Anh là một hòn đảo”. Với người Á Đông có lẽ nên nói: “Mỗi người là một vũ trụ” có đúng không anh?

Thiệu lùa tay vào mái tóc vợ – mái tóc của Yến, bao giờ chàng cũng nghĩ vậy – và âu yếm đáp:

– Đừng định nghĩa thế nào là người Á đông, hãy sống với người Á Đông!

Sau buổi đi chơi mấy ngày. Thiệu nhận được bức thư của ông Đại sứ Việt Nam cho biết chánh phủ muốn vời chàng về nước để giúp trường mỹ thuật tổ chức ngành hội họa. Chàng nhận lời và lập tức thảo một chương trình học bốn năm, dung hòa chương trình Pháp với khả năng Việt. Vì biết trước hoàn cảnh nước nhà chưa đủ điều kiện thuận tiện để tổ chức cho toàn thể sinh viên đi thăm các

viện bảo tàng Âu Á, chàng đề nghị lập thư viện cho ngành hội họa gồm những pho khảo cứu bách khoa lớn về lịch sử hội họa đủ mọi thời, mọi nơi, mọi họa phái với đầy đủ tranh ảnh do các nhà xuất bản danh tiếng: Fernand Nathan, Odé, Skira, Hyperion ấn hành. Khi đã được chính phủ ưng chuẩn, sổ sách chàng mua đóng chặt mười rương đẩy gửi về nước trước. Thiệu dự tính ở lại Pháp thêm sáu tháng, ngày ngày chàng vào viện bảo tàng Le Louvre nghiên cứu một lần nữa các tác phẩm lớn của từng họa phái. Chàng còn giúp tòa đại sứ tổ chức một cuộc triển lãm về mọi ngành mỹ thuật xưa và nay của nước Việt tại hội chợ Paris.

Một buổi tối, Thiệu vừa ngồi xuống ghế bành bên lò sưởi thì Suzanne đến ngồi gọn trên lòng, ôm lấy ngang vai chàng, nói bằng một giọng trọ trẹ:

– Em yêu anh, em về nước Việt Nam với anh chứ gì?

Thiệu tròn tròn mắt, ôm gọn lấy Suzanne:

– Em học tiếng Việt từ bao giờ?

– Được hơn một tháng rồi, về Việt Nam em phải nói tiếng Việt Nam mới được!

Thiệu âu yếm nắm lấy hai cổ tay Suzanne:

– Em học tiếng chưa đủ, em phải học cả nếp cảm nghĩ của người Việt nữa.

Từ đấy Thiệu đích thân dạy Suzanne tiếng Việt, kể cho Suzanne nghe về ca dao, tục ngữ, truyện cổ tích cùng nếp sống người Việt. Suzanne học tấn tới trông thấy, mau hiểu, mau nhớ. Vì nàng thông minh cũng có, nhưng có lẽ vì nàng yêu Thiệu nhiều hơn.

* * *

Điều đáng buồn cho Thiệu là ở Pháp, Yến lẫn với Suzanne nhưng khi Thiệu về tới Saigon, Yến bỗng tách khỏi Suzanne để trở thành hình ảnh độc lập. Thiệu hồi hộp qua đường Bonard nay đã là đường Lê Lợi. Cửa hiệu bào chế không còn, người chủ mới mở tiệm bán vải.

Lòng Thiệu tự nhiên hoang vắng như qua chỗ không người. Chẳng hiểu giờ đây Yến ở đâu, ra sao? Cả đêm hôm đó Thiệu không ngủ được. Kỷ niệm chập chờn vây bọc lấy chàng. Thiệu nghĩ đến khúc quanh của dòng sông, cây đa Thạch Sanh, Yến ngã xuống sông, chiếc áo trúc bầu hoen nhựa chuối và hình ảnh Yến chiều ngày mừng một tết năm nào chàng vừa mới tuổi mười sáu... Phải, ngày đó Yến đẹp đến nỗi Thiệu tự nhiên thấy rầu rĩ cả người. Có lẽ vì định mệnh phú cho chàng đôi mắt thấy Yến đẹp như một vì sao nên chàng chẳng bao giờ nắm được Yến vì – như chàng đã linh cảm – sao với người thường cách biệt.

Rồi những ngày sóng gió ở Huế, rồi ngày tái ngộ ở hiệu bào chế... rồi ngày biệt ly Yến quay đi mà không nói, hai vai rung động như cánh bướm non... Tất cả chỉ là giấc mộng qua rất chóng nhưng với rất nhiều tình tiết và mỗi tình tiết đều ướp đậm hương yêu ngào ngạt. Suzanne dạy dương cầm tại âm nhạc viện quốc gia và nhận chơi dương cầm vài giờ mỗi tuần

tại đài phát thanh. Tiếng Việt giờ đây nàng nói đã sõi lắm. Thiệu thấy tất cả cái hoàn toàn đó chỉ làm nổi bật điểm bất toàn; Làm sao Yến không là vợ chàng?

Suzanne càng Việt hóa, câu hỏi trên càng khẩn cấp. Cho đến một ngày kia — ngày làm lễ kỷ niệm đệ nhất chu niên trường Mỹ Thuật Việt Nam — tình cờ nói chuyện với một sinh viên ngành điêu khắc Thiệu được biết Yến ở Huế. Nàng đã tái giá, chồng nàng hiện là giáo sư Đại Học ngoài đó, nàng đã có thêm một con và mở hiệu bào chế ở một phố đông trông ra bờ sông Hương.

Như thế chắc là còn lâu lắm Thiệu mới gặp Yến. Dịp đó hoặc chàng ra Huế chơi, hoặc Yến vào Saigon có công việc. Về phần Thiệu, chàng thấy hiện chàng chẳng có chút thì giờ hoặc có cơ hội nào để ra Huế. Hơn nữa chàng cũng không muốn ra Huế vì còn gặp Yến để làm gì?

Về phía Yến, giả sử nàng có việc vào Saigon liệu nàng có biết chàng đã ở Pháp về dạy tại

trường Mỹ Thuật? Dù nàng biết thế liệu nàng có biết nơi chàng ở? Tóm lại vào trường hợp hạn hữu lắm lắm đôi bên mới có thể bắt chợt gặp nhau ngoài đường phố, mà gặp nhau như thế thì quả cuộc tái ngộ phải do định mệnh run rủi.

Một đêm kia Thiệu mơ thấy gặp Yến trên đường Tự Do. Yến vẫn đẹp “mòn con mắt” như ngày nào nàng vừa góa chồng và có hai con. Thiệu cười hiền dịu như vẫn cười với Yến từ xưa đến nay, Yến thì cúi đầu nghẹn ngào không nói. Thực ra trong thâm tâm Thiệu thoát cũng nghẹn ngào nhưng chàng trấn tĩnh được ngay vì chàng tự nhủ:

– Chà việc gì mà phải xao xuyến! Dòng sông định mệnh đến đây sắp đổ ra biển rồi, sông đã mở rộng đôi cánh tay nhỏ bé để ôm lấy Mẹ là biển cả, có còn khúc quanh nào đâu?

Ấy tiếng rằng nghĩ thế nhưng lúc bừng tỉnh dậy lòng Thiệu còn thảng thốt. Tiếng Su-

zanne thở đều đều bên cạnh. Thiệu kéo nàng lại gần lua bàn tay vào mái tóc thơm mềm rồi lặng lẽ đặt môi lên. Suzanne hơi cựa quậy đưa tay ôm quàng lấy người Thiệu, khẽ rụi đầu vào cằm vào má chàng rồi lại thở đều đều bên tim chàng. Thiệu vẫn đặt môi lên tóc nàng như vậy rất lâu để tiếp tục nghĩ về Yến, rồi tự nhủ:

– Dù mai đây gặp nhau, dù hai, ba mươi năm nữa khi cả hai mái tóc đã pha sương mới gặp nhau, dù ba bốn mươi năm nữa khi cả hai đã đa môi tóc bạc mới gặp nhau thì phút đầu vẫn chẳng ai tránh được xao xuyến và riêng mình, mình sẽ trấn tĩnh từ phút thứ hai trở đi, vì: “Việc gì mà phải xao xuyến! Dòng sông định mệnh đã đổ ra biển rồi, có còn khúc quanh nào đâu!”

Một nghi vấn:

– Ngộ chẳng bao giờ gặp nhau nữa?

– Thì ta vẫn cứ nên rất lạc hậu nhưng cũng rất hợp lý mà tự nhủ rằng: “Kiếp sau em là vợ anh, tình chúng ta chân thành, nhất định kiếp sau em là vợ anh!”

Thiệu dẫn Yến qua vùng khói pháo xanh, gót Yến lướt nhẹ trên xác pháo hồng. Thiệu rót mời Yến uống chén rượu nồng đậm hợp cần và pháo tiếp tục nổ làm lung lay các vì sao:

“Kiếp sau em là vợ anh, tình chúng ta chân thành, nhất định kiếp sau em là vợ anh!”

DOÃN QUỐC SỸ

(Đăng trong:

1. Sáng Tạo 18 _ tháng 3 năm 1958;
2. Sáng Tạo 19 _ tháng 4 năm 1958;
3. Sáng Tạo 20 _ tháng 5 năm 1958;
4. Sáng Tạo 21 _ tháng 6 năm 1958.)

